



GIẢI PHÁP TỔNG THỂ
NHÀ KHO THÔNG MINH

RWMS

RTC WAREHOUSE MANAGEMENT SYSTEM





ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



TECHNOLOGY BREAKTHROUGH
BUILDING **THE FUTURE**

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENT

	Trang - Page
GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY <i>COMPANY INTRODUCTION</i>	2 - 4
GIẢI PHÁP <i>SOLUTION</i>	5 - 16
HỆ THỐNG AGV/AMR <i>AGV/AMR SYSTEM</i>	17 - 22
HỆ THỐNG KHO <i>WAREHOUSE SYSTEM</i>	23 - 34
HỆ THỐNG VẬN HÀNH <i>OPERATION SYSTEM SOLUTIONS</i>	35 - 39
GIÁ KỆ ĐỂ HÀNG <i>SHELVES</i>	40 - 44
THIẾT BỊ KIỂM KHO <i>INVENTORY SCANNER</i>	45 -49
ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG <i>RELIABLE PARTNERS & VALUED CUSTOMERS</i>	50



CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN - DEVELOPMENT PATH



2026

THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CHI NHÁNH TẠI ẨM ĐỘ VÀ SINGAPORE

- Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển (R&D) tiên tiến, tập trung vào các công nghệ tự động hóa, ứng dụng Deep Learning, Trí tuệ nhân tạo (AI) và các giải pháp tự động hóa toàn diện.
- Cung cấp thiết bị và giải pháp cho các nhà máy trong lĩnh vực điện – điện tử, ô tô và xe máy.
- 100% đội ngũ kỹ sư được đào tạo chuyên sâu về sản phẩm và sở hữu các chứng chỉ chuyên môn từ các đối tác hàng đầu toàn cầu.
- *Founded an advanced R&D Center focusing on automation technologies, leveraging Deep Learning, Artificial Intelligence (AI), and comprehensive automation solutions.*
- *Supplied equipment and solutions to factories in the electrical, electronics, automotive, and motorcycle industries.*
- *100% of engineers received advanced product training and obtained professional certifications from leading global partners. RTC (R-ERP). This is an important milestone, affirming RTC as a leading science and technology enterprise.*



2025

DOANH NGHIỆP, KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ (CHỨNG NHẬN BẢN QUYỀN TÁC GIẢ PHẦN MỀM: FMS, RVS, RCORE, R-ERP)

- RTC được Cục Bản quyền tác giả công nhận quyền tác giả cho phần mềm: RTC Vision (RVS), Hệ thống quản lý Robot - Fleet Management System (FMS), Điều Khiển AMR - RTC Robot Core (Rcore), RTC (R-ERP). Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định RTC là doanh nghiệp khoa học công nghệ hàng đầu.
- *RTC is recognized by the Copyright Office for software: RTC Vision (RVS), Fleet Management System (FMS), AMR Control - RTC Robot Core (Rcore), RTC (R-ERP). This is an important milestone, affirming RTC as a leading science and technology enterprise.*



ISO CERTIFICATE

(ISO 9001/2015 - ISO 14001/2015 - ISO - ISO 45001/2018)

- Trở thành đối tác của các hãng phần mềm cung cấp giải pháp về e-warehouse, e-logistics.
- Đạt được các chứng chỉ ISO
- Phát triển hệ thống quản lý FMS (Fleet Management System) với khả năng Intergration and Dynamic Connect (IDC)
- *Become a partner of software companies providing e-warehouse and e-logistics solutions.*
- *Obtained ISO certifications*
- *Develop FMS (Fleet Management System) management system with Intergration and Dynamic Connect (IDC) capabilities*



2022

RTC TECHNOLOGYVIETNAM JSC.,

- Cổ phần hoá công ty
- Nghiên cứu và phát triển loại AMR SLAM
- Áp dụng và tiêu chuẩn hoá ROS2 vào hệ thống AGV/AMR
- *Equitization of the company*
- *Research and development of AMR SLAM type*
- *Apply and standardize ROS2 into the AGV/AMR system*



2015

MACHINE VISION

- Tích hợp PLC vào bộ điều khiển AGV
- Tiêu chuẩn hóa hệ thống AGV với nền tảng ROS
- *Intergrate PLC into AGV controller*
- *Standardizing the AGV system with the ROS platform*



2013

AGV & AUTOMATION MACHINE

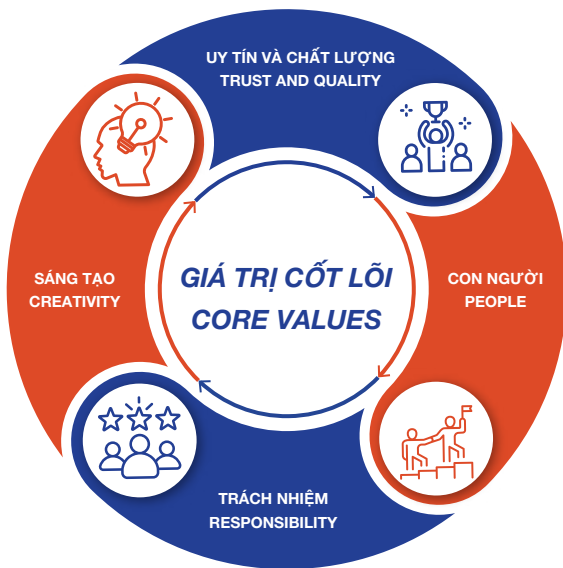
- Bắt đầu kinh doanh về các dự án tự động hóa như AGV (Xe tự hành) và chế tạo máy.
- *Start a business on automation projects such as AGV (Autonomous Vehicles) and machine manufacturing*

2012

RTC TECHNOLOGY CENTER

CÔNG TY CỔ PHẦN RTC TECHNOLOGY VIỆT NAM tiền thân là Trung tâm Công nghệ RTC (RTC Technology Center) được thành lập vào tháng 3 năm 2012 chuyên cung cấp và nghiên cứu các giải pháp tự động hóa cho ngành sản xuất. Với nhiều thành tựu nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ tự động hóa, được sự ủng hộ nhiệt tình của khách hàng, với mong muốn kiến tạo và góp phần phát triển cho ngành sản xuất quốc gia, năm 2015 chúng tôi đã chính thức thành lập **Công ty Cổ phần RTC Technology Việt Nam**.

RTC TECHNOLOGY VIET NAM JSC., formerly known as the RTC Technology Center, was established in March 2012, specializing in providing and researching automation solutions for the manufacturing industry. With numerous research achievements in the field of automation technology and the enthusiastic support of our customers, with a desire to innovate and contribute to the development of the national manufacturing industry, in 2015, we officially established RTC Technology Vietnam Joint Stock Company



SỨ MỆNH - MISSION

“Đột phá công nghệ - Kiến tạo tương lai”

Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tự động hóa trọn gói tiên tiến hàng đầu giúp các doanh nghiệp sản xuất cải thiện hiệu quả, giảm chi phí và tăng năng suất. Mang đến cho doanh nghiệp ngành sản xuất sự phát triển và thịnh vượng bền vững với các sản phẩm dịch vụ chất lượng nhất.

“Technology breakthrough - Building the future”

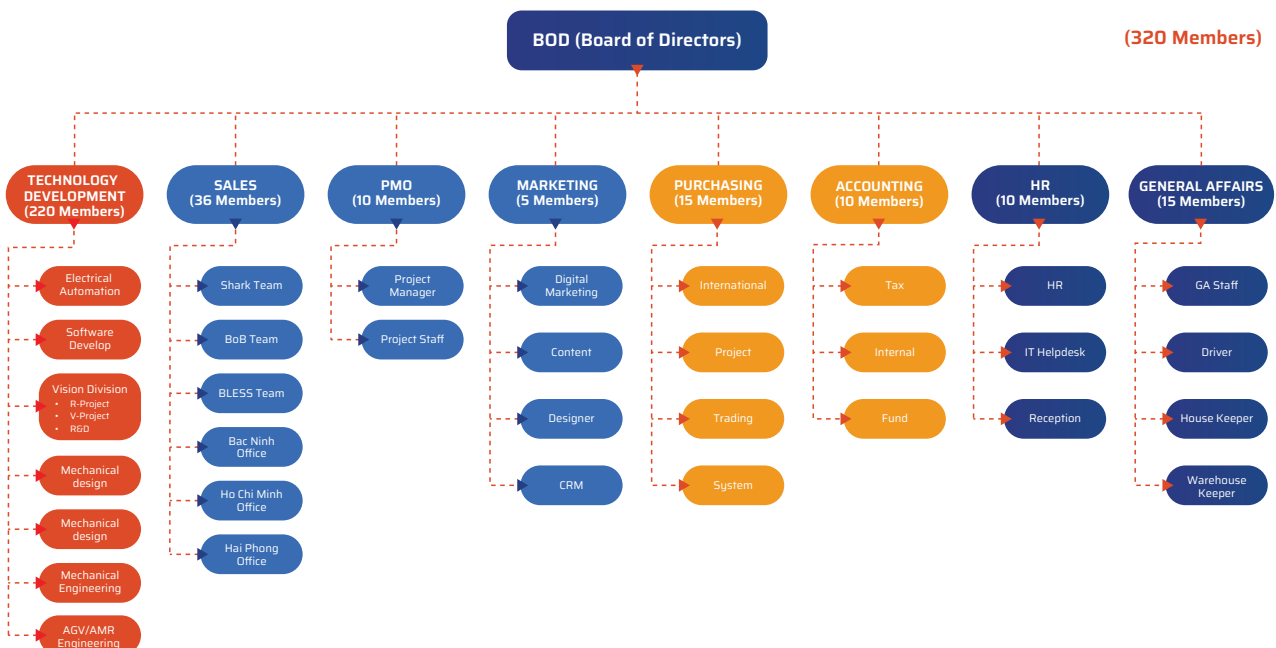
Providing leading-edge, comprehensive automation products and services to help manufacturing businesses improve efficiency, reduce costs, and increase productivity. Bringing sustainable development and prosperity to manufacturing businesses with the highest quality products and services.

TẦM NHÌN - VISIONS

Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực cung cấp giải pháp và thiết bị tự động hoá hàng đầu tại Việt Nam, xây dựng và tạo ra một mạng lưới toàn cầu kết nối các doanh nghiệp sản xuất, nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

As a leading provider of automation solutions and equipment in Vietnam, we are building a global network connecting manufacturing businesses to optimize production processes and improve

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC RTC - ORGANIZATIONAL CHART

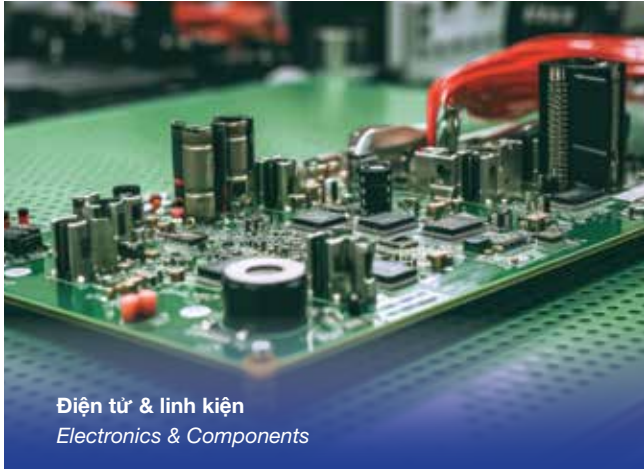




CÁC ỨNG DỤNG / APPLICATION

Tích hợp giải pháp quản lý nhà kho thông minh và xe robot tự hành AGV/AMR là xu hướng nổi bật trong ngành sản xuất hiện nay. Đây không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình lưu trữ và phân phối mà còn tiết kiệm thời gian và giảm chi phí sản xuất. Việc kết hợp kho thông minh với AGV/AMR cũng tăng cường tính chính xác và nâng cao hiệu suất, giúp doanh nghiệp làm việc hiệu quả hơn trong môi trường sản xuất ngày càng cạnh tranh.

Integrating smart warehouse management solutions and AGV/AMR autonomous robot vehicles is a prominent trend in the manufacturing industry today. This not only helps optimize storage and distribution processes but also saves time and reduces production costs. Combining smart warehouses with AGV/AMR also enhances accuracy and improves efficiency, helping businesses work more effectively in an increasingly competitive production environment.



Điện tử & linh kiện
Electronics & Components



Vận chuyển & lưu trữ
Intralogistics



Ô tô & Linh kiện
Automotive & Components



Nhà máy & Gia công chế tạo
Electrical & Manufacturing Industry



Thương mại điện tử
E-Commerce



Thực phẩm & Đồ uống
Food & Beverages



Hàng tiêu dùng & Thiết bị gia dụng
Consumer goods & Home appliances

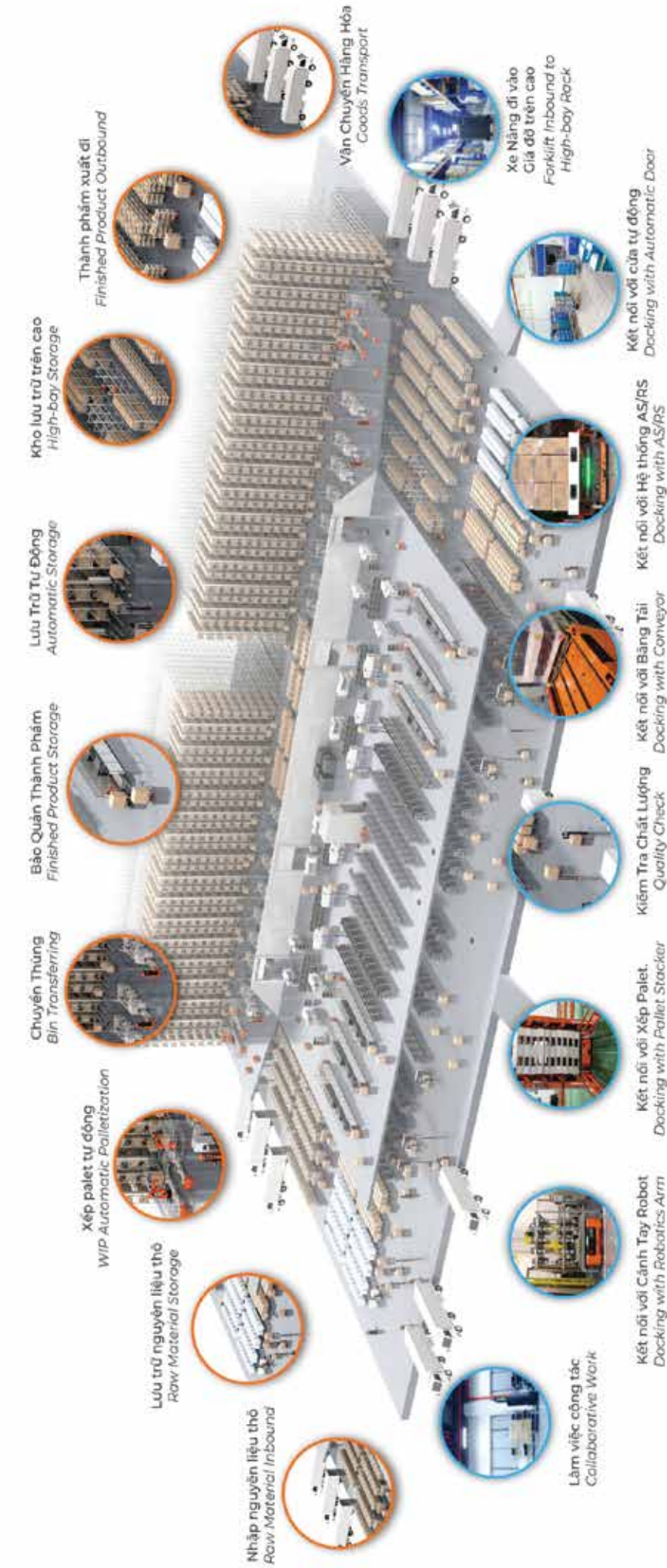


Y tế, Dược phẩm & Hoá chất
Healthcare, Pharmaceuticals & Chemicals

GIẢI PHÁP NHÀ KHO THÔNG MINH

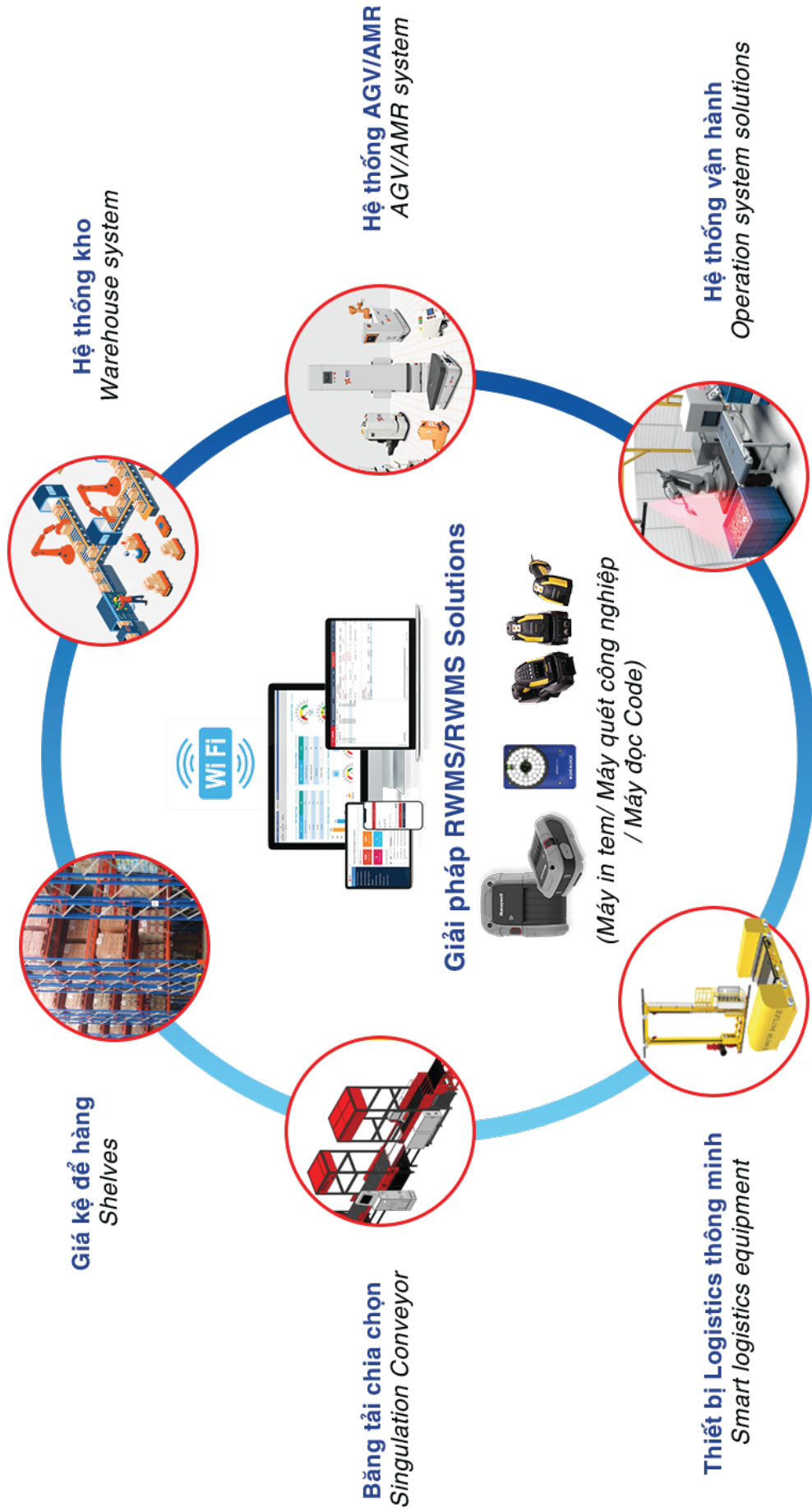
SMART WAREHOUSE SOLUTION

Dẫn đầu đổi mới logistics cho sản xuất thông minh/Leading Logistics Innovation for Smart Manufacturing



RTC TECHNOLOGY SMART WAREHOUSE ECOSYSTEM

Hệ sinh thái kho thông minh ứng dụng công nghệ RTC



HIỆU QUẢ NHÀ KHO THÔNG MINH MANG LẠI

83%

Lãng phí

75%

Năng suất

55%

Chi phí

65%

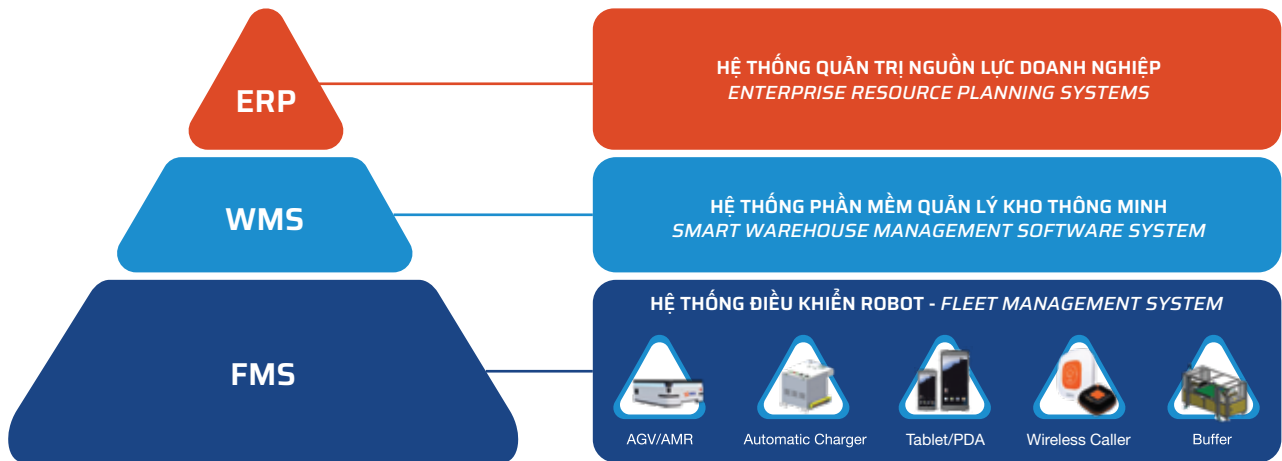
Chất lượng
sản phẩm

CUNG CẤP GIẢI PHÁP TỔNG THỂ

- ✓ **HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHO THÔNG MINH (WMS)**
- ✓ **ROBOT DI CHUYỂN TỰ ĐỘNG (AMR) XE TỰ HÀNH (AGV)**
- ✓ **MÁY QUÉT MÃ VẠCH VÀ HỆ THỐNG RFID**
- ✓ **HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ LẤY HÀNG TỰ ĐỘNG (AS/RS)**
- ✓ **HỆ THỐNG THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH THEO THỜI GIAN THỰC**
- ✓ **TÍCH HỢP VỚI HỆ THỐNG ERP**

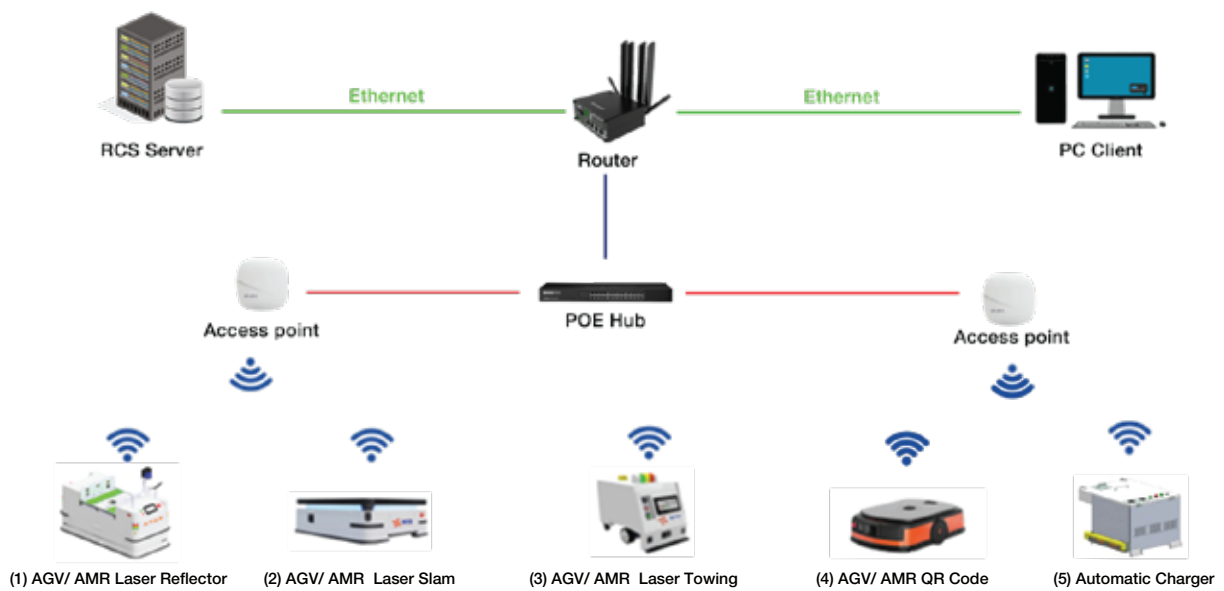


CẤU TRÚC HỆ THỐNG/SYSTEM STRUCTURE



RCS/FMS – ROBOT CONTROLLER SYSTEM

ISO 3691-4:2023 /VDA 5050
PROTOCOL INTERFACE STANDARD





CÁC TÙY CHỌN CHO AGV/AMR – OPTION AGV/AMR

Model name: LMR - G3 - 0600 C B

1

2

3

4

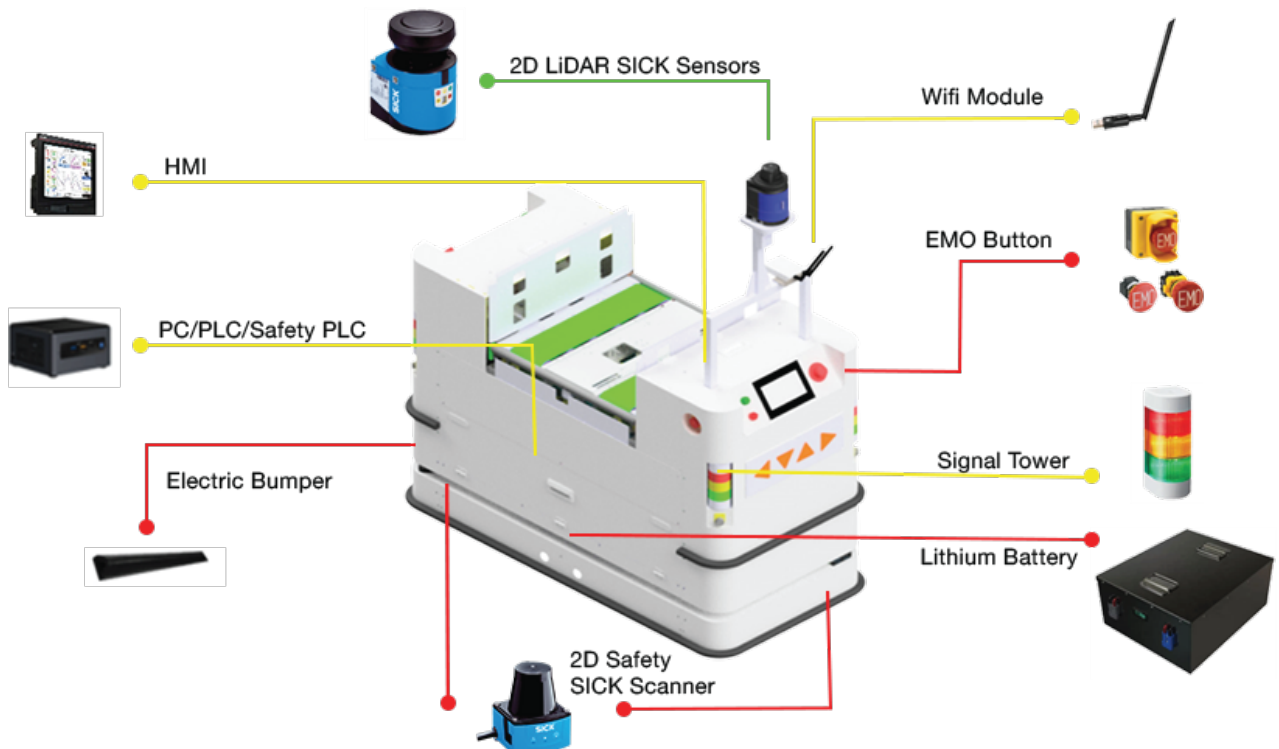
Robot Type	Kiểu AGV/AMR	1
LMR	Latent Mobile Robot	
FMR	Forklift Mobile Robot	
TMR	Towing Mobile Robot	
CMR	Custom Mobile Robot	
SMR	Special Mobile Robot	
BTR	Bin Transfer Robot	

Navigation	Kiểu điều hướng	3
L	Laser Reflector	
N	Natural (SLAM)	
C	2D Code	
T	Magnetic Tape	

Payload	Tải trọng	2
0200	200kg	
0300	300kg	
0600	600kg	
1000	1000kg	
1500	1500kg	

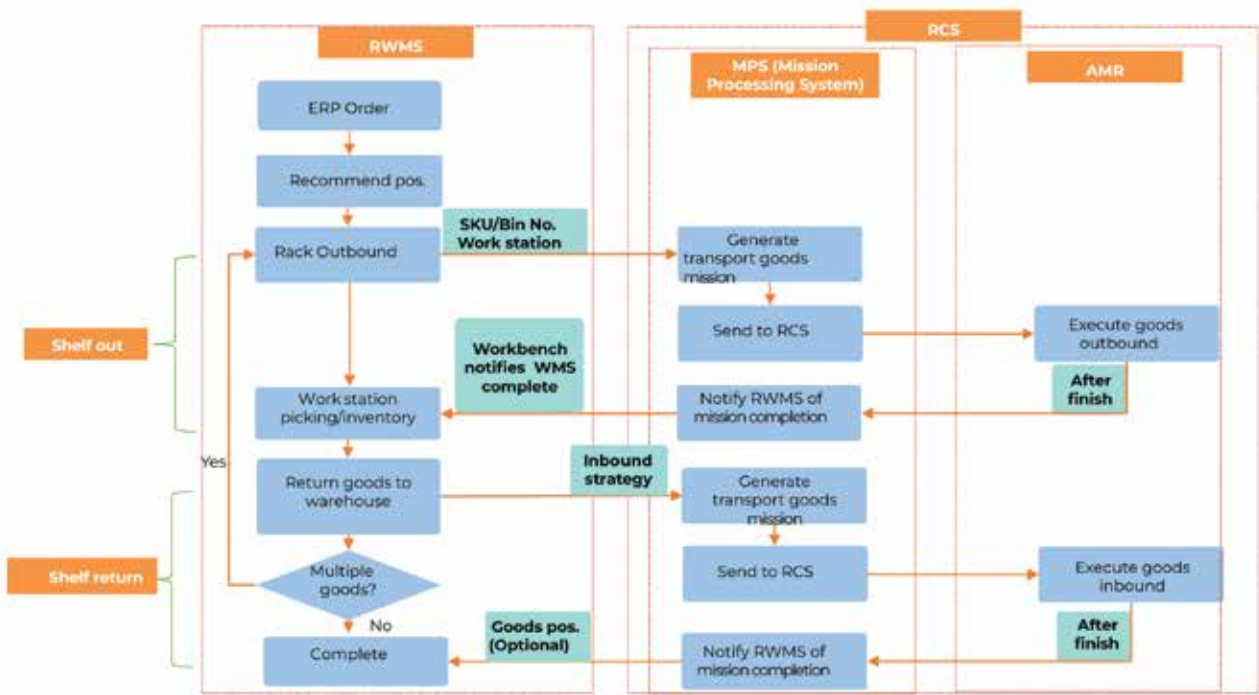
Direction	Hướng di chuyển	4
O	One-Directional	
B	Bi-Directional	
M	Omni-Directional	

CẤU TẠO AGV/AMR – AGV/AMR STRUCTURE



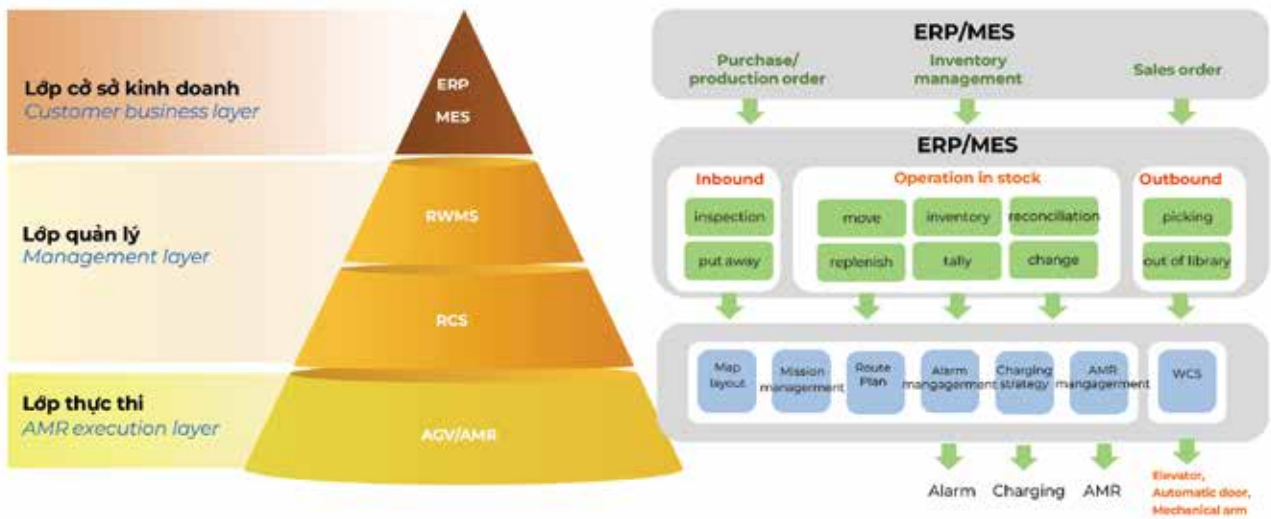
CHU TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SMART WAREHOUSE

SMART WAREHOUSE OPERATION CYCLE



CẤU TRÚC DỰ ÁN NHÀ KHO THÔNG MINH

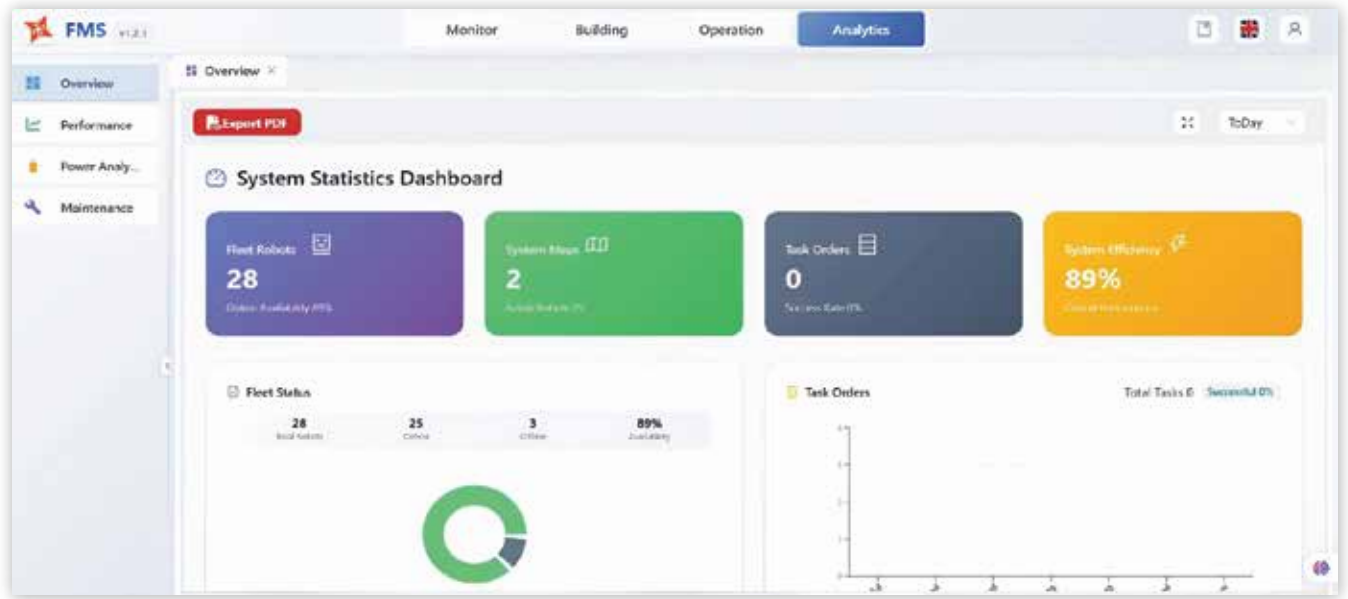
WAREHOUSING PROJECT SYSTEM ARCHITECTURE



GAO DIỆN PHẦN MỀM QUẢN LÝ FMS FMS MANAGEMENT SOFTWARE INTERFACE



Xem video tại đây



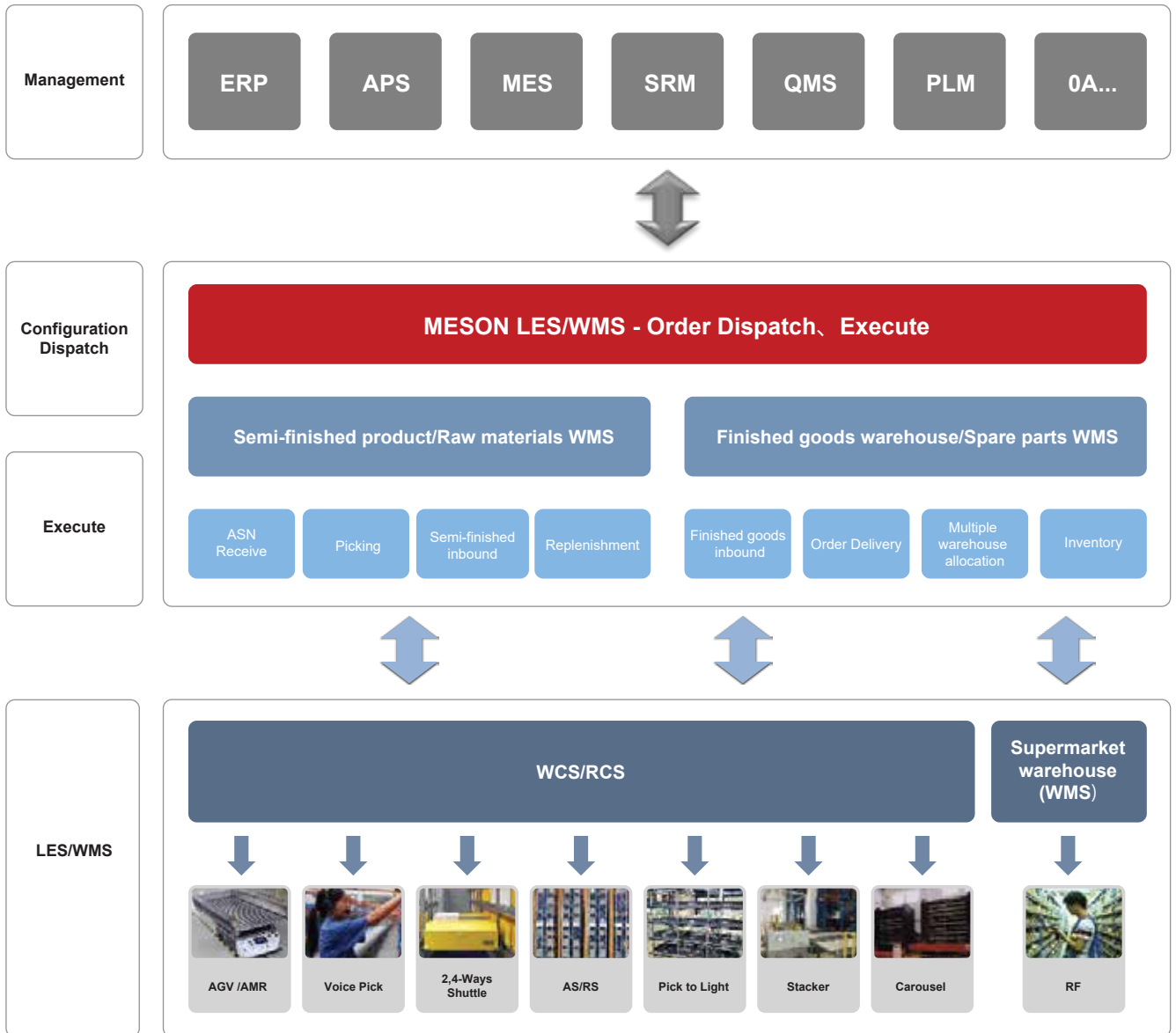
GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



**PHẦN MỀM HỆ THỐNG QUẢN LÝ ROBOT
FLEET MANAGEMENT SYSTEM (FMS)**



**PHẦN MỀM RTC (R-ERP)
RTC SOFTWARE (R-ERP)**

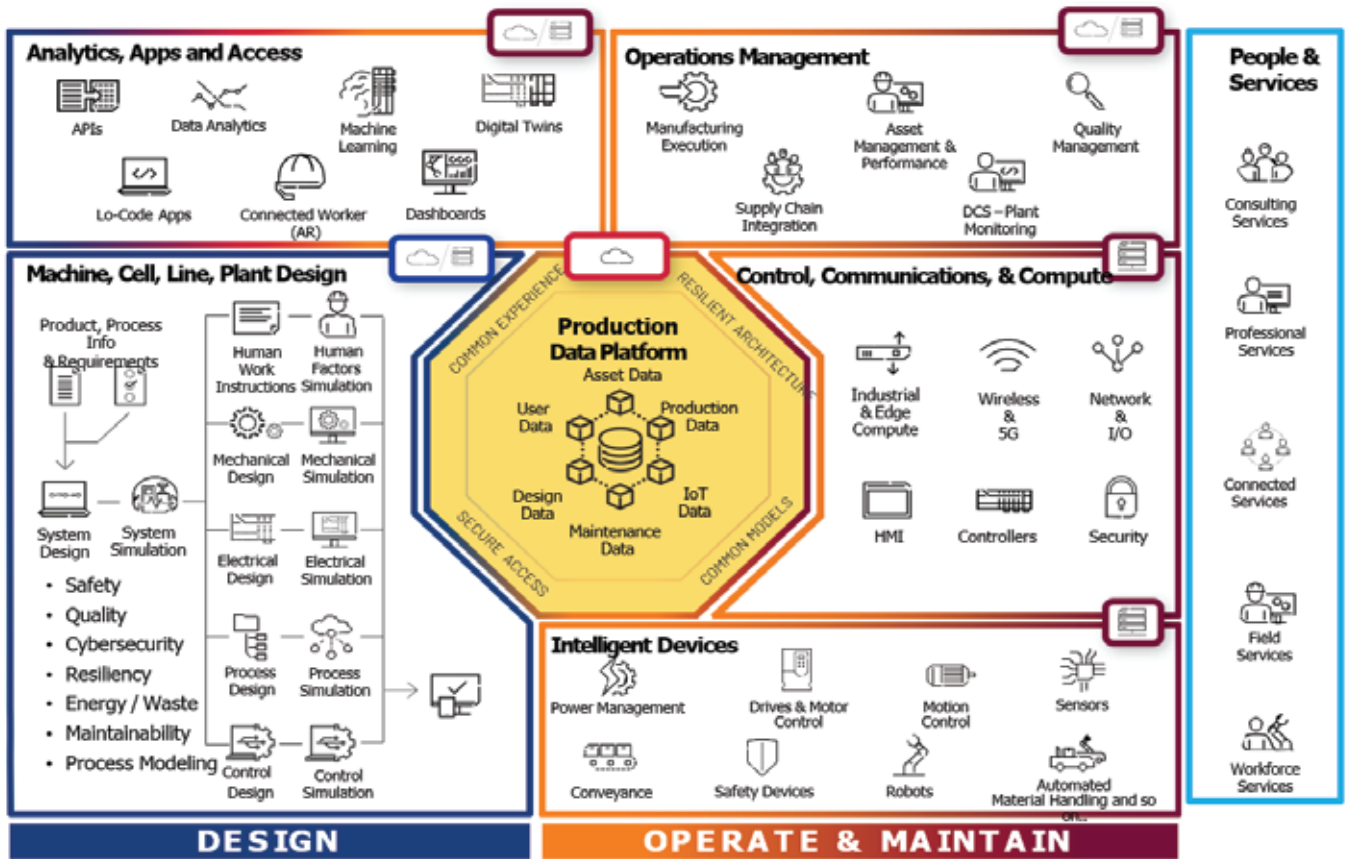




The Connected Enterprise® Production System

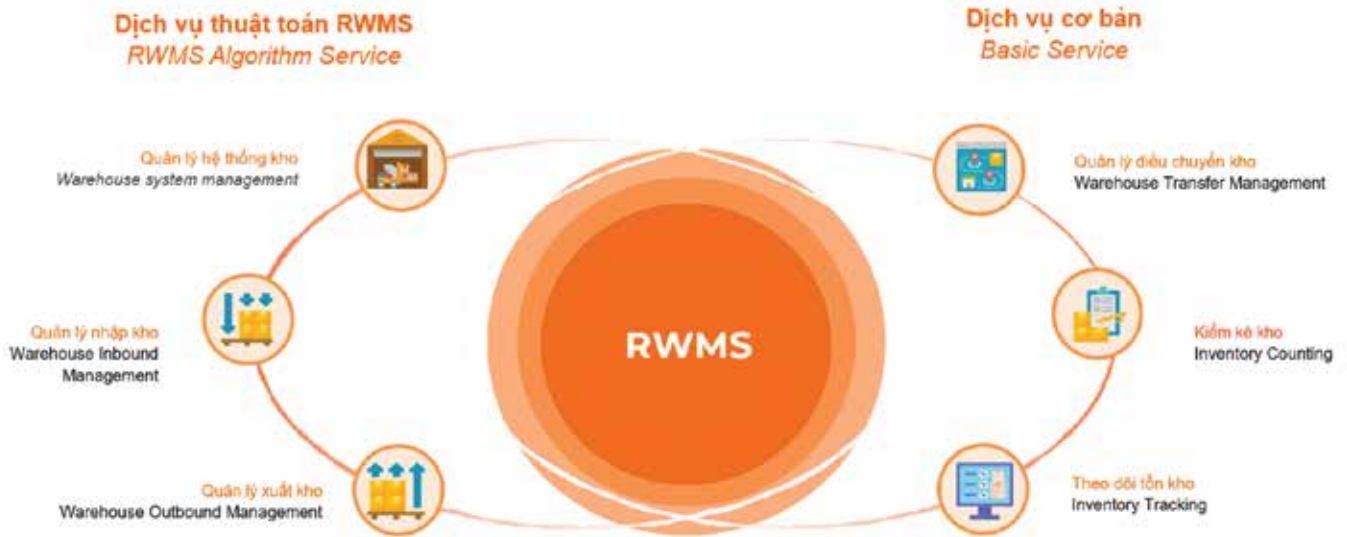
Hệ thống Sản xuất The Connected Enterprise®

- Chuyển đổi hoạt động sản xuất xuyên suốt vòng đời sản phẩm.
- Khai thác dữ liệu và tự động hóa để kết nối con người, quy trình và công cụ nhằm vận hành với hiệu suất tối đa.
- Được thiết kế tối ưu cho tính linh hoạt, khả năng mở rộng và bảo mật với dữ liệu là nền tảng cốt lõi.
- Transforming manufacturing throughout the lifecycle
- Using data and automation to connect people, processes and tools so they can operate at maximum capacity
- Engineered for agility, scalability and security with data at its core



TÍNH NĂNG SMART WAREHOUSE CỦA RTC

RTC SMART WAREHOUSE FEATURES



Discover Innovative Digital Supply Chain Solutions

Manage your operations like a pro

Hệ thống quản lý kho

Warehouse Management System



Hệ thống tích hợp cao

Tích hợp liền mạch với bất kỳ phần mềm bên ngoài và hệ thống tự động nào.

Highly integrated system

Seamlessly integrates with any external software and automated systems.



Quy trình được tối ưu hóa

Dễ dàng theo dõi và quản lý hàng tồn kho và lô hàng thời gian thực bằng cách sử dụng quản lý tập trung.

Streamlined process

Easily track and manage real-time inventory and shipments using a centralized management.



Kiến trúc công nghệ hàng đầu

Sử dụng kiến trúc đám mây hàng đầu với bảo mật và xác minh dữ liệu nâng cao.

Leading technology architecture

Leveraging top-notch cloud architecture with enhanced security and data verification.



Cấu hình

Tất cả quy trình vận hành có thể được cấu hình bởi khách hàng, giống như phần mềm sở hữu riêng của bạn.

Configured, not compiled

All operational flows can be configured by customers, like it's your own proprietary software.



Hỗ trợ quyết định

Phân tích dữ liệu, nhận thông tin về hiệu suất vận hành, xác định các lĩnh vực cần cải thiện và đánh giá hiệu suất bằng cách sử dụng công cụ bảng điều khiển.

Aid decision-making process

Analyze data, gain insights into operational efficiency, Identify areas for improvement and assess operator performance using the dashboard tool.

MesonX WMS



Quá trình chuyển giao mượt mà

Tất cả các tài nguyên cần thiết được cung cấp để chuyển giao mượt mà: đào tạo trực tuyến, cấu hình hệ thống, video hướng dẫn,...

Seamless onboarding

All the necessary resources are provided for a smooth: online training, system configuration, tutorial videos,...



Giảm chi phí triển khai lên đến 80%

Tiết kiệm chi phí thiết kế và thử nghiệm với thời gian ngắn hơn nhờ vào tính năng được cấu hình sẵn.

Up to 80% lower in implementation costs

Save on costly design, configurations, and testing with fewer manhours required, thanks to its preconfigured nature.



Triển khai nhanh chóng

Cài đặt nhanh gấp 10 lần so với WMS truyền thống. Triển khai chỉ trong 2-4 tuần.

Quick go-live

Can be installed nearly 10 times faster than conventional WMS. Go live in just 2-4 weeks.



Có khả năng mở rộng

Tùy chọn để mở rộng các chức năng khác khi cần thiết, mà không cần chuyển đổi hệ thống.

Scalable

Option to add on more functions as and when necessary, without switching systems.



Linh hoạt

Lựa chọn các tùy chọn triển khai khác nhau - lưu trữ trên nền tảng, trên đám mây hoặc SaaS.

Flexible

Choose various deployment options hosting on premise, on cloud or SaaS board tool.



HỆ THỐNG AGV/AMR

AGV/AMR SYSTEM



Pulling AGV



Towing AGV



Conveyor AGV/AMR



QR Code
Navigation AMR



Conveyor lifting AMR



Forklift AMR



Bin transfer AMR



Cobot with AMR



Chế độ điều hướng

- Điều hướng đa dạng với nhiều phương thức như Laser, SLAM, Magnetic tape, RFID sensor
- Phù hợp với mọi môi trường và không gian

Navigation Mode

- Diverse navigation with multiple methods such as Laser, SLAM, Magnetic tape, RFID sensor
- Suitable for all environments and spaces



Phạm vi tải rộng

- Hỗ trợ tải 50kg - 3000kg
- Thích ứng tùy chỉnh mọi nhu cầu và đáp ứng được mọi quy mô của công việc

Wide load range

- Support 50kg~3000kg load
- Customizable to meet every need and accommodate all scales of work



Bảo vệ an toàn đa cấp độ

Chế độ an toàn đa dạng phù hợp với mọi chế độ hoạt động trong nhà máy. Đảm bảo an toàn cho người lao động

Multi-level safety protection

Diverse safety modes suitable for all operation modes within the factory. Ensuring safety for workers



Khả năng tương thích cao

Thích ứng đa dạng với nhiều chế độ điều khiển, kết nối đồng bộ đa dạng với nhiều cổng và kết nối tiêu chuẩn VDA5050

High Compatibility

Adaptable to various control modes, synchronize with various ports and connection types.



Khả năng kết hợp làm việc

- Hỗ trợ hoạt động hợp tác đa dòng robot
- Hỗ trợ kết nối với các thiết bị bên thứ ba

Work Collaboratively.

- Support multi-series robot collaborative operation
- Support connection with third-party devices





Quản lý pin thông minh


- Sạc hiệu quả, an toàn và đáng tin cậy
- Chiến lược quản lý pin hoàn hảo


Intelligent Battery Management


- Efficient charging, safe and reliable
- Perfect battery management strategy

 <p>Model: LMR-G1-0500TB</p>	Tên sản phẩm	AGV PULLING WITH AUTO LOCK & UNLOCK
	Dimension	1016 x 534 x 312mm
	Payload	500kg
	Controller	IPC+PLC
	Navigation	Magnetic tape, RFID sensor
	Maximum speed	42 m/min (0.7m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 50Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Towing, auto locking


 <p>Model: TMR-G1-1000TO</p>	Tên sản phẩm	AGV TOWING WITH MANUAL LOCK & UNLOCK
	Dimension	733 x 459 x 605mm
	Payload	1000kg
	Controller	PLC
	Navigation	Magnetic tape, RFID sensor
	Maximum speed	45 m/min (0.75m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 70Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Towing, manual locking

 <p>Model: CMR-G1-1800TB</p>	Tên sản phẩm	AGV NÂNG HẠ KHUNG GẦM Ô TÔ
	Dimension	5970 x 2262 x 684mm
	Payload	1800kg
	Controller	PLC
	Navigation	Magnetic tape, RFID sensor
	Maximum speed	48 m/min (0.8m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 180Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Auto transferring (Roller conveyor)


 <p>Model: TMR-G1-0500TB</p>	Tên sản phẩm	TOWING AGV - MAGNETIC TAPE
	Dimension	1506 x 664 x 884mm
	Payload	500kg
	Controller	PLC
	Navigation	Magnetic tape
	Maximum speed	72m.min (1.2m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 70Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Towing auto locking

 <p>Model: SMR-G1-0350LM</p>	Tên sản phẩm	AMR LASER NAVIGATOR - LIFTING
	Dimension	2810 x 2556 x 2702mm
	Payload	350kg
	Controller	IPC
	Navigation	Laser
	Maximum speed	42 m/min (0.7m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 220Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Lift, Roller Conveyor automatic load / unload




 <p>Model: SMR-G1-0250NM</p>	Tên sản phẩm	AMR NÂNG HẠ PALLET
	Dimension	2454 x 1374 x 1900mm
	Payload	250Kg
	Controller	IPC
	Navigation	Slam or QR code
	Maximum speed	45 m/min (0.75m/s)
	Safety	Laser, Bumper strip, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 110Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Auto forking and lifting pallet






 <p>Model: CMR-G1-0030LM</p>	Tên sản phẩm	AMR LASER NAVIGATOR - CONVEYOR
	Dimension	1490 x 738 x 1956mm
	Payload	30kg
	Controller	IPC
	Navigation	Laser
	Maximum speed	48 m/min (0.8m/s)
	Safety	Laser, Bumper Strip, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 110Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Roller Conveyor automatic load / unload






 <p>Model: CMR-G1-0007NB</p>	Tên sản phẩm	AMR-COBOT
	Dimension	800 x 510 x 1069mm
	Payload	Cobot 7kg
	Controller	IPC
	Navigation	Slam or QRcode
	Maximum speed	90m/min(1.5m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 100Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Cobot & Vision integration




 <p>Model: LMR-G4-0400NB</p>	Tên sản phẩm	AMR LATENT MOBILE ROBOT - SLAM
	Dimension	840 x 538 x 276mm
	Payload	400kg
	Controller	IPC
	Navigation	Slam
	Maximum speed	72m/ min (1.2m/s)
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	48VDC - 50Ah
	Running time	8h - 12h
	Feature	Manual carrying


 <p>Model: BTR-G1-0050NB</p>	Tên sản phẩm	AMR BIN TRANSFER ROBOT TYPE	
	Dimension	813 x 763 x 2251mm	
	Payload	50kg	
	Controller	IPC and PLC Controller	
	Navigation	SLAM or QR Code	
	Maximum speed	72 m/min (1.2m/s)	
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light	
	Battery capacity	48VDC - 70Ah	
	Running time	8h -12h	
	Feature	Lifter, Bin transferring	

 <p>Model: FMR-G1-0500LB</p>	Tên sản phẩm	FORKLIFT AMR
	Dimension	1450 x 850 x 2100 mm
	Payload	500kg
	Controller	MiniPC, PLC
	Navigation	Laser Slam
	Maximum speed	45 m/min (0.75m/s)
	Safety	Laser, Bumper strip, Signal light, Speaker
	Battery capacity	70Ah - 48VDC
	Running time	8h
	Feature	Pallet lift, auto charger, peripheral communication


 <p>Model: LMR-G3-0600CB</p>	Tên sản phẩm	AMR LIFTING RACK	
	Dimension	950 x 650 x 250mm	
	Payload	600kg	
	Controller	PC	
	Navigation	QR Code	
	Maximum speed	90m/min (1.5m/s)	
	Safety	Sick sensor scanner, Electric bumper, Signal light	
	Battery capacity	48VDC-34Ah	
	Running time	8h -12h	
	Feature	Lifter, Auto docking	

 <p>Model: FMR-G1-0400-NB</p>	Tên sản phẩm	FORKLIFT AMR – SLAM NAVIGATION
	Dimension	1300 x 640 x 870 mm
	Payload	400kg
	Controller	Industrial PC
	Navigation	Slam
	Maximum speed	1.0m/s
	Safety	Laser sensor scanner, Electric bumper, Signal light
	Battery capacity	70A-48V
	Running time	8h
	Feature	Lifting, Auto picking/dropping




 <p>Model: SMR-G1-2500-NM</p>	Tên sản phẩm	HEAVY DUTY LIFTING AMR
	Dimension	2754 x 1354 x 660 mm
	Payload	2500 kg
	Controller	IPC
	Navigation	Laser SLAM
	Maximum speed	1m/s
	Safety	Emergency, Lamp & Speaker, 2D Safety Laser Scanner Electric Safety Bumper, Overload warning
	Battery capacity	350Ah - 48V
	Running time	8h
	Feature	Heavy Duty Lifting



 <p>Model: FMR-G1-0500LB</p>	Tên sản phẩm	PALLET TRANSPORT AGV (INDOOR)
	Dimension	1450 x 850 x 2100 mm
	Payload	500kg
	Controller	IPC
	Navigation	Laser Reflector
	Maximum speed	0.75 m/s
	Safety	Emergency, Lights and Speakers, 2D Safety Laser Scanner, Electric Safety Bumpers
	Battery capacity	70Ah - 48VDC
	Running time	8h
	Feature	Automatic pallet lift, can operate with elevator



 <p>Model: FMR-G1-0600-LB</p>	Tên sản phẩm	PALLET TRANSPORT AGV (OUTDOOR)
	Dimension	1800 x 984 x 2132 (Normal State)
	Payload	500 kg
	Controller	IPC
	Navigation	Laser Reflector, Magnetic tape
	Maximum speed	0.75 m/s
	Safety	Emergency, Lights and Speakers, 2D Safety Laser Scanner, Electric Safety Bumpers
	Battery capacity	70Ah - 48VDC
	Running time	8h
	Feature	Automatic pallet lift, can operate with elevator





HỆ THỐNG KHO

WAREHOUSE SYSTEM



Thiết bị logistics thông minh/ Smart logistics equipment



XE TỰ HÀNH 4 CHIỀU
4 - WAY SHUTTLE



CẦN CẦU KHO TỰ ĐỘNG
STACKER CRANE



XE TỰ HÀNH ĐA CHIỀU
MULTIMULTI-LAYER SHUTTLE



XE CON TỰ HÀNH & XE CHỜ HÀNG
SHUTTLE & CARRIER



THANG MÁY NÂNG HẠ HÀNG TỰ ĐỘNG
ELEVATOR



HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHO
WMS/WCS



Hệ thống lưu trữ thông minh trong kho hàng logistics/ Smart storage system in logistics warehouse

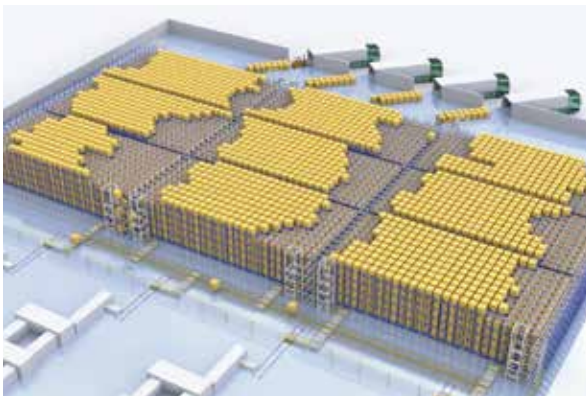


HỆ THỐNG LƯU TRỮ SỬ DỤNG XE TỰ HÀNH ĐA TẦNG (DẠNG HỘP)

MULTI-LAYER SHUTTLE STORAGE SYSTEM (MATERIAL BOX)

Hệ thống này bao gồm thang nâng, xe con đa tầng, băng tải, hệ thống quản lý kho (WMS/WCS) và giá kệ.

This system consists of elevator, multi-layer shuttle, conveyor, WMS/WCS and racking.



HỆ THỐNG LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO BẰNG XE CON BỐN HƯỚNG

FOUR-WAY SHUTTLE INTENSIVE STORAGE SYSTEM

Hệ thống này bao gồm thang nâng, xe con bốn hướng, băng tải, hệ thống wms/wcs và giá kệ.

This system consists of elevator, multi-layer sthis system consists of elevator, four way shuttle, conveyor, wms/wcs and racking.



HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ TRUY XUẤT HÀNG HÓA TỰ ĐỘNG

AS/RS

Hệ thống này bao gồm cần trục xếp hàng, băng tải, hệ thống wms/wcs và các giá kệ.

This system consists of stacker crane, conveyor, wms/wcs and rackings.



HỆ THỐNG LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO BẰNG XE CON VÀ XE TRUNG CHUYỂN

SHUTTLE & CARRIER INTENSIVE STORAGE SYSTEM

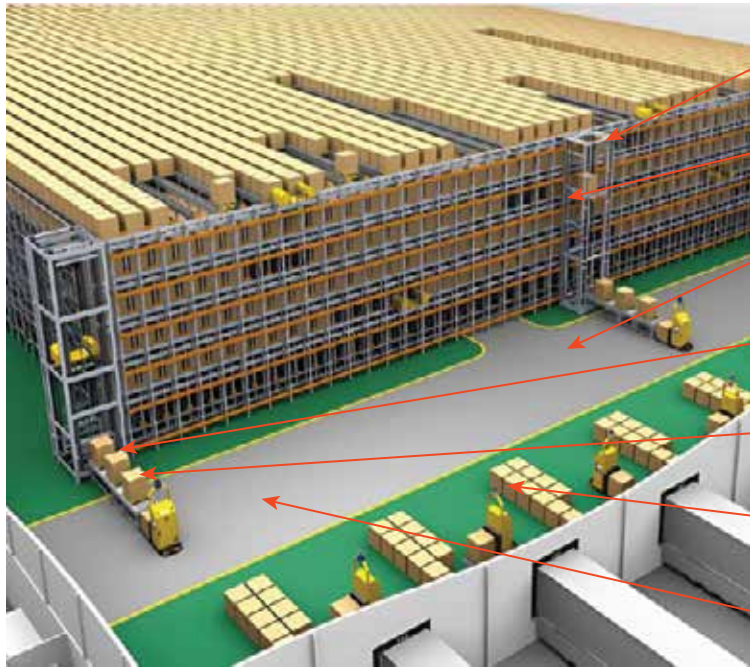
Hệ thống này bao gồm thang nâng, xe con và xe trung chuyển, băng tải, hệ thống wms/wcs và giá kệ.

This system consists of elevator, shuttle & carrier, conveyor, wms/wcs and racking.



HỆ THỐNG LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO SHUTTLE & CARRIER

SHUTTLE & CARRIER INTENSIVE STORAGE SYSTEM



- GIÁ KỆ MẬT ĐỘ CAO DÙNG XE CON**
SHUTTLE INTENSIVE RACKS
- THANG NÂNG HÀNG ĐA TẦNG**
ELEVATOR
- BĂNG TẢI ĐỆM**
BUFFERING CONVEYOR
- KIỂM TRA HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC**
SHAPE AND SIZE INSPECTION
- BĂNG TẢI NHẬP VÀ XUẤT HÀNG**
INBOUND&OUTBOUND CONVEYOR
- TRẠM TIẾP NHẬN - XUẤT HÀNG CON**
INBOUND&OUTBOUND DOCKING STATION
- HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU KHIỂN KHO**
NWMS+WCS

ỨNG DỤNG CỦA HỆ THỐNG LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO BẰNG XE CON VÀ XE TRUNG CHUYỂN

THE ADAPTATION SCENARIO OF SHUTTLE & CARRIER INTENSIVE STORAGE SYSTEM



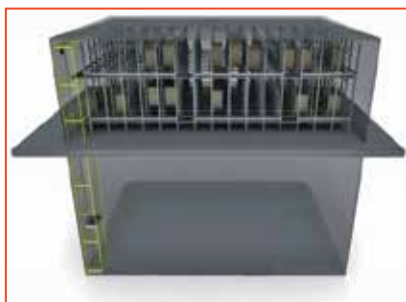
LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO
HIGH DENSITY



HIỆU QUẢ VẬN HÀNH CAO
HIGH EFFICIENCY



BỐ CỤC KHÔNG ĐỒNG ĐỀU
IRREGULAR LAYOUT



NHÀ KHO HẠN CHẾ CHIỀU CAO
HEIGHT RESTRICTED BUILDING



TÍNH LINH HOẠT CAO
HIGH FLEXIBILITY



NHÀ KHO NHIỀU TẦNG
MULTI-STOREY BUILDING

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CHÍNH: XE TRUNG CHUYỂN

INTRODUCTION OF MAIN EQUIPMENT: TRANSPORT SHUTTLE

	Số/No	Tên/Name	Đặc điểm kỹ thuật/Specification
	1	Tải trọng định mức/ <i>Rated capacity</i>	2000KG
	2	Tốc độ không tải/ <i>No-load speed</i>	3 m/s
	3	Tốc độ có tải/ <i>Full-load speed</i>	2.5 m/s
	4	Loại điều khiển/ <i>Control type</i>	Chế độ độc lập thủ công, chế độ trực tuyến hoàn toàn tự động/ <i>Stand-alone manual, online fully automatic</i>
	5	Hệ thống cảm biến quang/ <i>Rated Photoelectric system</i>	Tuổi thọ cao, tín hiệu ổn định, tỷ lệ lỗi thấp/ <i>Long life, stable signal, low failure rate</i>

- Hệ thống điều khiển tự chẩn đoán, tích hợp cảm biến khói và nhiệt độ
- Dẫn hướng quang điện đa tầng
- Cảm biến laser giúp phát hiện và tránh chướng ngại vật trong lối đi.
- Thiết bị thu sóng không dây tích hợp
- Cơ chế phát hiện pallet kép

- *Self-diagnostic control system with built-in smoke & temperature sensors*
- *Multi-level photoelectric guidance*
- *Laser sensors detect and avoid obstacles in the aisle.*
- *Built-in wireless receiver.*
- *Double pallet detection*

	Số/No	Tên/Name	Đặc điểm kỹ thuật/Specification
	1	Tải trọng định mức/ <i>Rated capacity</i>	1800kg
	2	Tốc độ không tải/ <i>No-load speed</i>	1.5 m/s
	3	Tốc độ có tải/ <i>Full-load speed</i>	1.0 m/s
	4	Loại điều khiển/ <i>Control type</i>	Chế độ độc lập thủ công, chế độ trực tuyến hoàn toàn tự động/ <i>Stand-alone manual, online fully automatic</i>
	5	Hệ thống cảm biến quang/ <i>Rated Photoelectric system</i>	P+F

- Áp dụng hệ thống điều khiển ba lớp
- Sử dụng công nghệ điều khiển gia tốc biến đổi
- Tương thích hoàn toàn với hệ thống điều khiển và hiển thị 3D thời gian thực do công ty tự phát triển

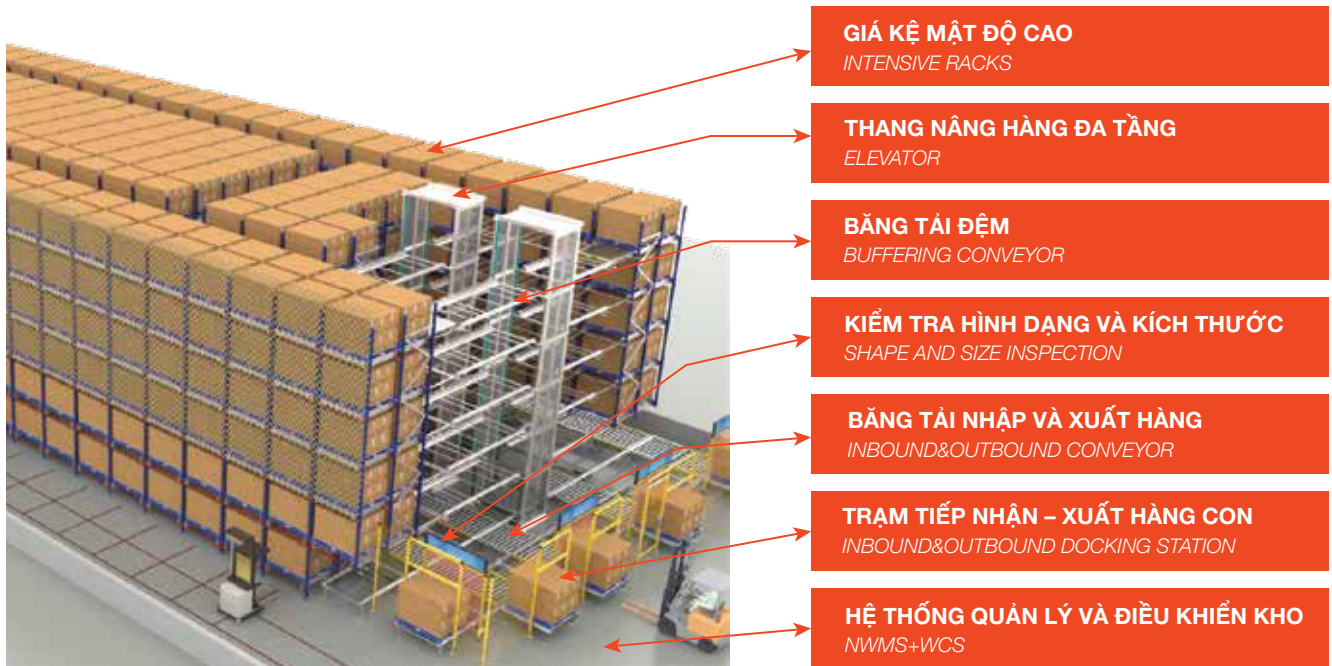
- *Adopts a triple-layer control system*
- *Utilizes variable acceleration control for one-step stopping*
- *Fully compatible with the company's independently developed 3D real-time control & display system*





HỆ THỐNG LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO BẰNG XE CON BỐN HƯỚNG

FOUR WAY SHUTTLE INTENSIVE STORAGE SYSTEM



GIÁ KỆ MẬT ĐỘ CAO
INTENSIVE RACKS

THANG NÂNG HÀNG ĐA TẦNG
ELEVATOR

BĂNG TẢI ĐỆM
BUFFERING CONVEYOR

KIỂM TRA HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC
SHAPE AND SIZE INSPECTION

BĂNG TẢI NHẬP VÀ XUẤT HÀNG
INBOUND&OUTBOUND CONVEYOR

TRẠM TIẾP NHẬN - XUẤT HÀNG CON
INBOUND&OUTBOUND DOCKING STATION

HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU KHIỂN KHO
NWMS+WCS

ỨNG DỤNG CỦA HỆ THỐNG LƯU TRỮ MẬT ĐỘ CAO BẰNG XE CON BỐN HƯỚNG

APPLICATION OF FOUR-WAY HIGH DENSITY STORAGE SYSTEM



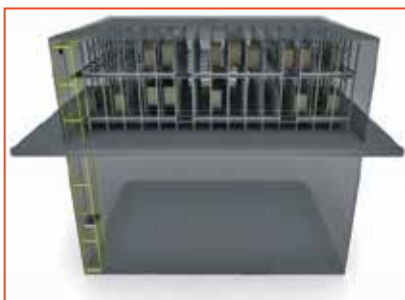
TỐI ƯU HÓA KHÔNG GIAN GÓC
FULL USE OF CORNER SPACE



KHẢ NĂNG MỜ RỘNG
EXTENSIBILITY



BỐ CỤC KHÔNG ĐỒNG ĐỀU
IRREGULAR LAYOUT



NHÀ KHO HẠN CHẾ CHIỀU CAO
HEIGHT RESTRICTED BUILDING



TÍNH LINH HOẠT CAO
HIGH FLEXIBILITY



NHÀ KHO NHIỀU TẦNG
MULTI-STOREY BUILDING

THIẾT KẾ AN TOÀN CHO HỆ THỐNG XE CON BỐN CHIỀU

SAFETY DESIGN OF FOUR WAY SHUTTLE

HỆ THỐNG CHỐNG VA CHẠM VÀ CHỐNG RƠI

ANTI-COLLISION & ANTI-DROP SYSTEM

- Giảm tốc tự động
Automatic deceleration
- Chốt cơ khí chống rơi tại cổng kết nối với thang nâng
Anti - drop mechanical dead stop for elevator connecting port
- Thiết kế khối giảm chấn và chống va đập
Shock - absorbing & anti-collision block design



TỰ ĐỘNG TRÁNH CHƯỚNG NGẠI AN TOÀN

AUTOMATIC SAFETY OBSTACLE AVOIDANCE

- Tự động phát hiện vật thể bất thường theo hướng di chuyển
Automatic detection of abnormal objects in the direction of travel
- Tự động né chướng ngại và định vị lại khi phát hiện vật cản
Automatic obstacle avoidance and repositioning when abnormal objects are detected

DỪNG KHẨN CẤP

EMERGENCY STOP

- Thiết bị có nút công tắc tự giữ, cho phép người vận hành ngắt nguồn điện ngay lập tức trong trường hợp khẩn cấp
A self - locking switch allows operators to cut power instantly in emergencies, stopping the equipment immediately.



BẢO VỆ LIÊN ĐỘNG ĐIỆN

ELECTRICAL INTERLOCK PROTECTION

Liên động giữa nâng hạ và di chuyển: cấm nâng khi đang chạy và ngược lại
Interlock between lifting and walking: lifting or movement is prohibited during the other's operation

BẢO VỆ GIẢM TỐC CƯỖNG BỨC KHI CHẠY

RUNNING FORCED DECELERATION PROTECTION

Khi xe con vượt vị trí pallet cuối và tiến gần mép ray, cảm biến sẽ buộc xe giảm tốc độ tại hai đầu lối đi
When the shuttle moves past the last pallet and nears the end of the rail, sensors force it to slow down at both ends of the aisle.

SẠC AN TOÀN

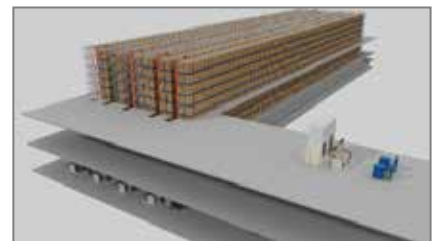
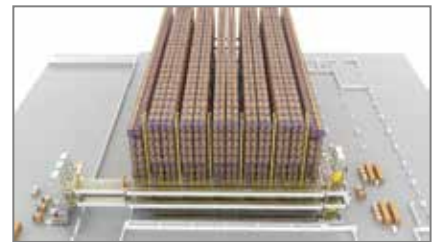
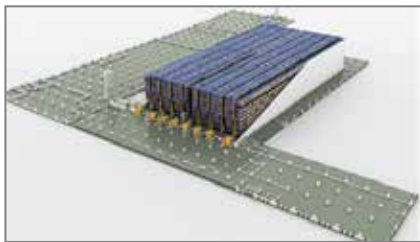
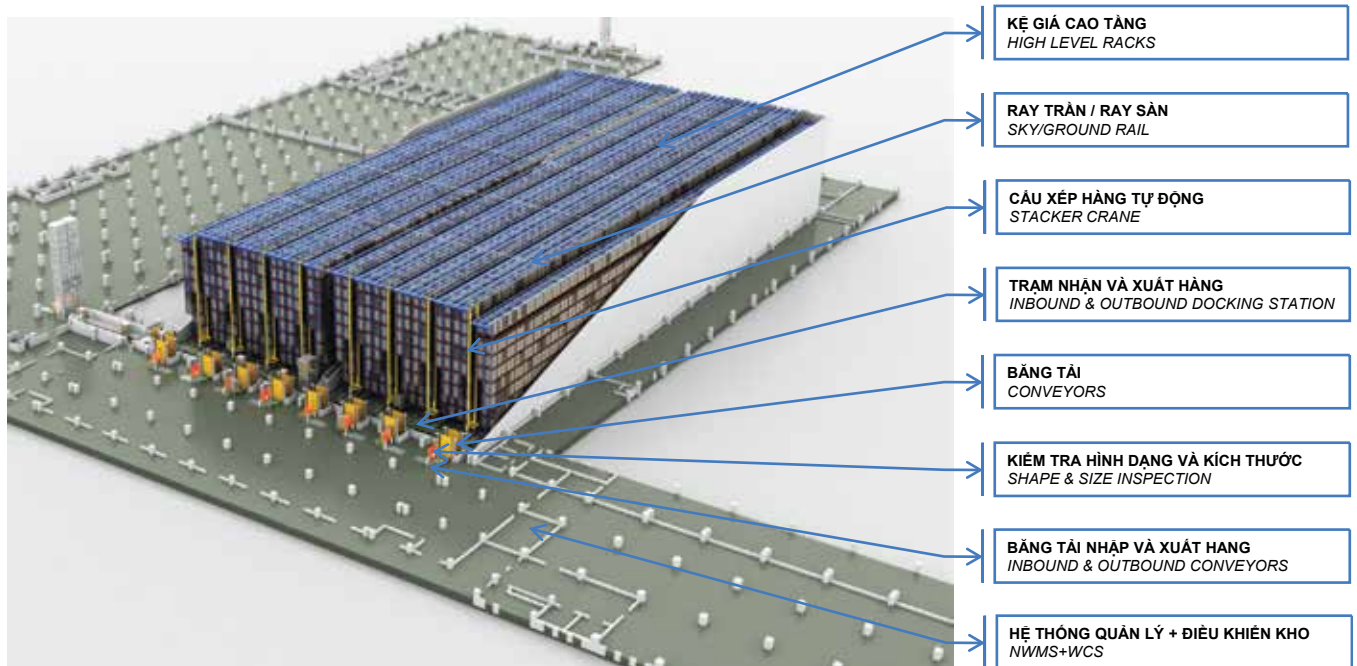
SAFE CHARGING

- Sạc tự động với cảnh báo pin yếu
Autonomous charging with low battery alert
- Cảnh báo bằng âm thanh và đèn
Sound and light prompts
- Trụ sạc chống cháy chuyên dụng
Fire-resistant charging pile
- Đầu sạc Stäubli, bền 100.000 lần kết nối
Stäubli head, 100,000 docking cycles



HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ LẤY HÀNG TỰ ĐỘNG AS/RS

AS/RS AUTOMATED STORAGE AND RETRIEVAL SYSTEM



- Tổng thể diện tích kho tương đối vuông vức, chủ yếu theo dạng dài và hẹp, đồng thời chiều cao nhà xưởng khá lớn, thường trên 10m.

The overall layout of the warehouse is relatively regular, mainly long and narrow, with a high ceiling, generally above 10 meters.

- Hệ thống AS/RS có khả năng lưu trữ theo mô hình một pallet – một mã SKU, do đó phù hợp với kho có số lượng SKU lớn.

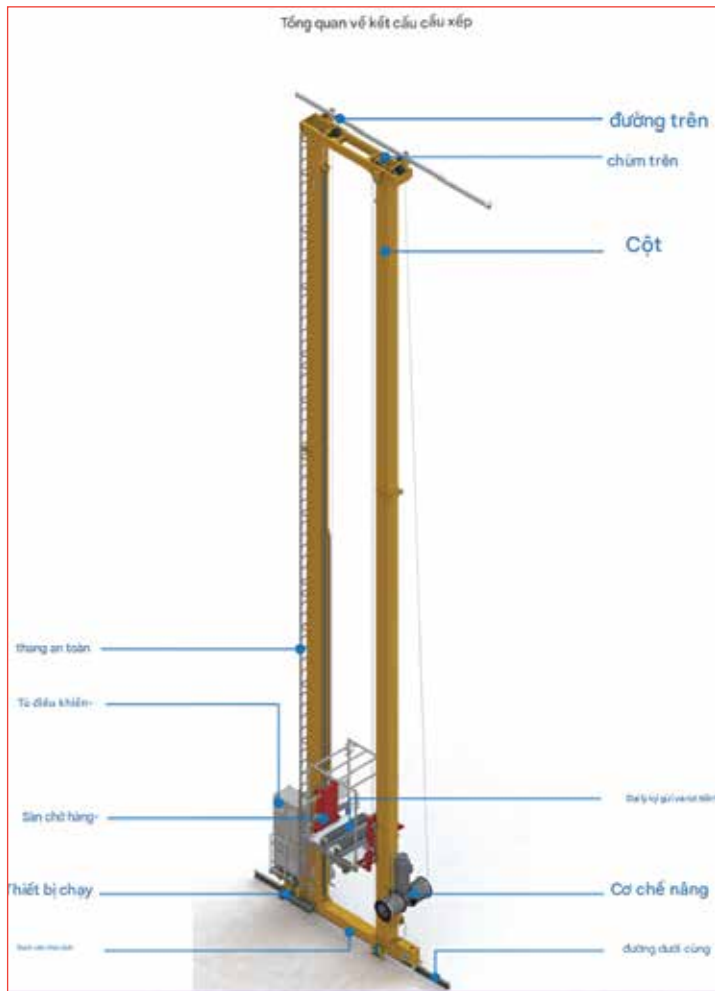
The AS/RS system supports one pallet per SKU, making it suitable for warehouses with a large number of SKUs.

- Hoạt động xuất nhập chủ yếu theo dạng pallet nguyên, phù hợp khi lấy số lượng ít pallet. Trong trường hợp cần lấy số lượng lớn, cần cân nhắc kỹ về hiệu suất vận hành thiết bị, do tốc độ xử lý của hệ thống là cố định.

Inbound and outbound operations are mainly based on full pallets, and the system is more suitable for small-scale pallet picking.

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ CHÍNH: CẦU XẾP HÀNG TỰ ĐỘNG

KEY EQUIPMENT INTRODUCTION: STACKER CRANE



PHÍA TRƯỚC - FRONT



PHÍA SAU - BACK



BÊN - SIDE

TÊN/NAME	ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT/ SPECIFICATION	
CẤU TRÚC Structure	CỘT ĐÔI / DI CHUYỂN THẲNG / ĐƠN HOẶC ĐÔI / TRẠM LÀM VIỆC KÉP Double upright/straight moving/ single or double deep/double working station	
TỐC ĐỘ Speed	TỐC ĐỘ DI CHUYỂN Walking speed	120-220M/PHÚT (ĐIỀU KHIỂN SERVO) 120-220m/min (servo control)
	TỐC ĐỘ NÂNG Lifting speed	30-60M/PHÚT (ĐIỀU KHIỂN SERVO) 30-60m/min (servo control)
	TỐC ĐỘ DI TỐC ĐỘ GẤP HÀNG Fork speed	30-60M/PHÚT (TẦN SỐ BIẾN ĐỔI) 30-60m/min (Frequency)
ĐỘ CHÍNH XÁC ĐỊNH VỊ Positioning accuracy	DI CHUYỂN NGANG Horizontal moving	≤±5mm
	NÂNG HẠ Lifting	≤±3mm
	GẤP HÀNG Forking	±3mm
LOẠI ĐỊNH VỊ Positioning type	DI CHUYỂN NGANG Fork Horizontal moving	ĐỊNH VỊ BẰNG MÃ VẠCH LASER Laser barcode positioning
	NÂNG HẠ Fork Lifting	ĐỊNH VỊ BẰNG MÃ VẠCH LASER Laser barcode positioning
	GẤP HÀNG Forking	BỘ MÃ HÓA TUYỆT ĐỐI Absolute encoder
LOẠI GIAO TIẾP Communication type	GIAO TIẾP KHÔNG DÂY / GIAO TIẾP QUANG/ Wireless communication/optical communication	
CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH Operating type	THỦ CÔNG / BÁN TỰ ĐỘNG / TỰ ĐỘNG (Manual/semi-automatic/automatic)	
THÔNG SỐ NGUỒN ĐIỆN Power Specifications	380V ±10%, 50HZ ±1%, DÒNG BA PHA 5 DÂY (380V±10%, 50Hz±1%, Three-phase five-wire AC)	
ĐỘ ỒN Noise	≤75 decibel	

CÔNG NGHỆ LOGISTICS THÔNG MINH

SMART LOGISTICS TECHNOLOGY

Cần Trục Xếp Hai Cột - Lựa Chọn Cấu Hình Thành Phần Cốt Lõi

Double upright stacker crane-core component configuration selection



ĐỘNG CƠ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG Energy Efficient Motor

Tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường
Energy saving and environmental protection

Thương Hiệu: SEW, NORD
Brand: SEW, NORD



CÁP NÂNG Lifting wire rope

Hệ số an toàn 10 -12 lần
10 -12 times safety factor



BÁNH XE DI CHUYỂN Walking Wheel

Vật liệu: Thép hợp kim 42CrMo
Material: 42 CrMo

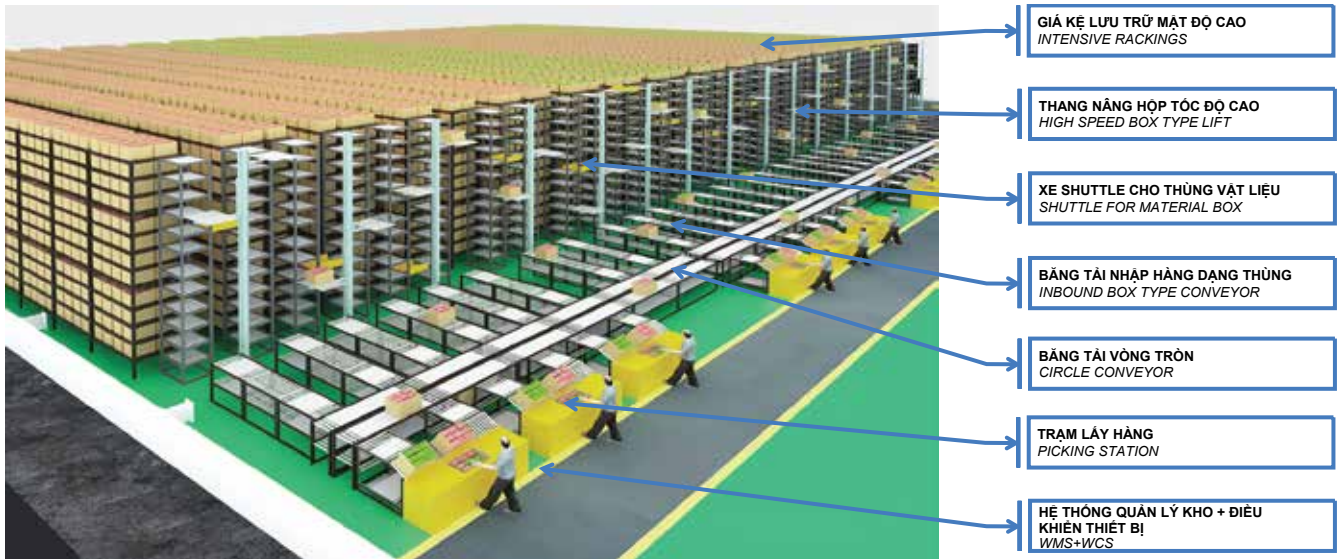
Đặc điểm: Cấu trúc ống giãn nở, dễ thay thế
Features: Expansion sleeve structure, easy to replace

Key Equipment	No.	Shuttle Type	Single Deep	Double Deep
 <p>SHUTTLE NHIỀU TẦNG MULTI-LAYER SHUTTLE</p>	1	Kích thước Size	L960 x W700 x H340 mm	L960 x W996 x H340 mm
	2	Trọng lượng bản thân Self weight	70 kg	85 kg
	3	Tải trọng tối đa Maximum loading	50 kg	
	4	Tốc độ di chuyển Walking speed	0-5 m/s	
	5	Gia tốc Acceleration	2 m/s ²	
	6	Kích thước hàng hóa Cargo size	L≤800mm, W≤800mm	
	7	Chiều cao hàng hóa tối thiểu Minimum cargo height	80mm	
	8	Phương thức truyền thông Communication type	Kết nối không dây Wifi Wireless WiFi	
	9	Độ chính xác định vị khi di chuyển Walking positioning accuracy	±2mm	
	10	Hệ thống điều khiển di chuyển Walking control type	Hệ thống điều khiển servo vòng kín Closed loop servo control system	
	11	Phương thức cấp nguồn Power supply method	Closed loop servo control system Sliding line/supercapacitor/lithium battery (optional)	
	12	Phương thức sạc Charging type	Sạc trực tiếp Online charging	
	13	Phương thức vận hành Operation type	Thủ công/ bán tự động/ tự động Manual/semi-automatic/automatic	

CÔNG NGHỆ LOGISTICS THÔNG MINH

SMART LOGISTICS TECHNOLOGY

HỆ THỐNG LƯU TRỮ SHUTTLE NHIỀU TẦNG (HỘP VẬT LIỆU) / MULTI-LAYER SHUTTLE STORAGE SYSTEM (MATERIAL BOX)



KỊCH BẢN ỨNG DỤNG - ADAPTATION SCENARIO



Tương thích đa dạng kích thước thùng hàng và hàng hóa tiêu chuẩn
Strong compatibility with various box sizes and standardized goods



Chức năng đa dạng: lưu trữ, đệm, phân loại, lấy hàng và gộp đơn
High functionality: storage, buffering, sorting, picking & order combining



Lưu trữ mật độ cao: tăng tốc độ xuất nhập, độ chính xác và hiệu suất kho
Intensive storage: improves speed, density, accuracy & throughput in warehouse/factory/DC



Linh hoạt bố trí kho: sắp xếp tự do nhiều tầng, không yêu cầu chiều cao lớn
Flexible warehouse layout: free multi floor arrangement, no strict height requirements



Linh hoạt, mô-đun, dễ mở rộng: thêm shuttle theo nhu cầu để tăng công suất
Flexible, modular, and expandable: add more shuttles anytime to boost system capacity

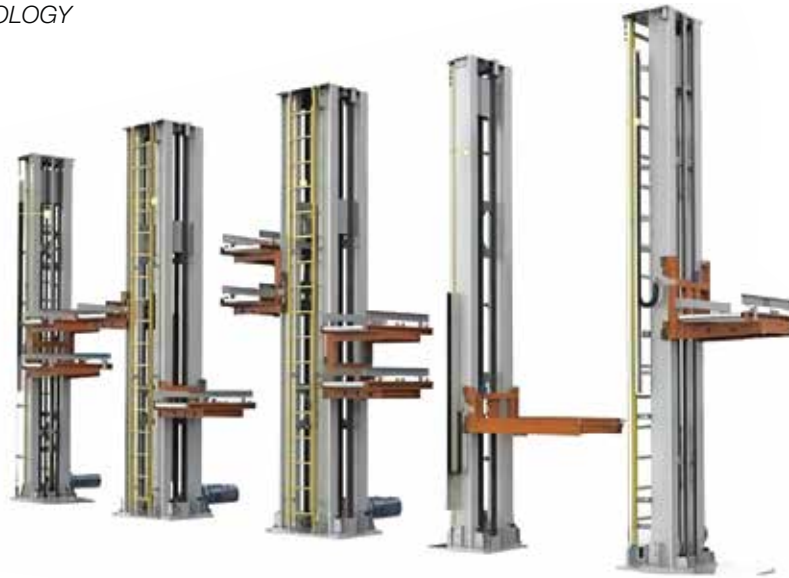


Linh hoạt và mở rộng cao: hỗ trợ tùy chỉnh, nhiều cấu hình shuttle đa dạng
High flexibility & expandability: customizable, various shuttle models two-way, four-way, single-deep, double



CÔNG NGHỆ LOGISTICS THÔNG MINH

SMART LOGISTICS TECHNOLOGY



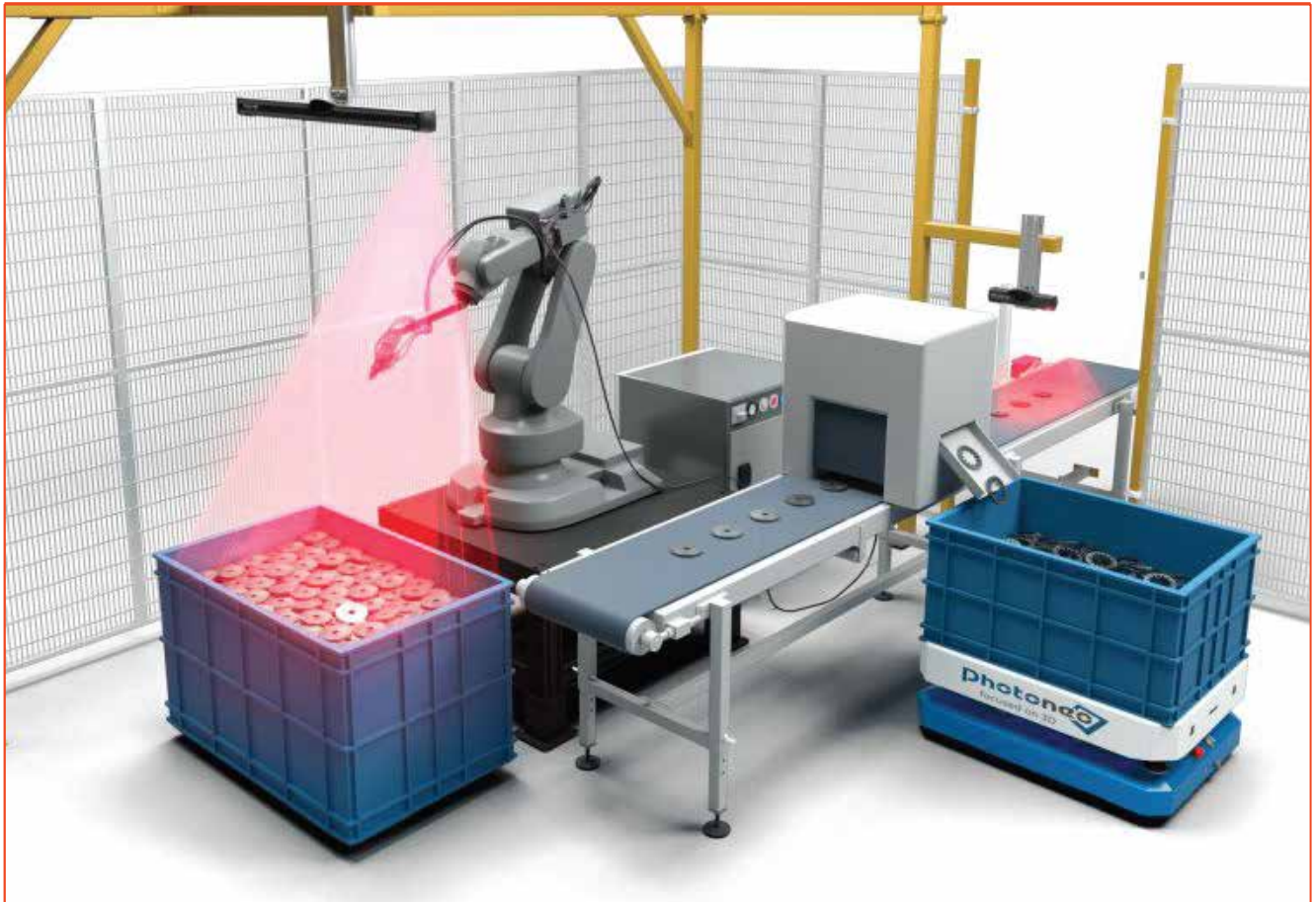
THANG NÂNG CHUYỂN TẦNG
ELEVATOR FOR LEVEL CHANGING

THANG NÂNG THÙNG VẬT LIỆU <i>Elevator for material box</i>	
Tên/Name	Thông số kỹ thuật/Specification
Tải trọng tối đa <i>Maximum loading</i>	100kg
Tốc độ nâng <i>Lifting speed</i>	5m/s
Phương thức nâng <i>Working location type</i>	Một vị trí, hai vị trí <i>Single location, double location</i>
Phương thức nâng <i>Lifting type</i>	Nâng bằng đai đồng bộ <i>Timing belt lifting</i>
Phương thức định vị <i>Positioning type</i>	Định vị bằng mã vạch laser <i>Barcode laser positioning</i>

THANG NÂNG CHUYỂN TẦNG <i>Elevator for level changing</i>	
Tên/Name	Thông số kỹ thuật/Specification
Tải trọng tối đa <i>Maximum loading</i>	150kg
Tốc độ nâng <i>Lifting speed</i>	3m/s
Phương thức nâng <i>Lifting type</i>	Nâng bằng đai đồng bộ <i>Timing belt lifting</i>
Phương thức định vị <i>Positioning type</i>	Định vị bằng mã vạch laser <i>Barcode laser positioning</i>

HỆ THỐNG VẬN HÀNH

OPERATION SYSTEM SOLUTIONS



Chế độ điều hướng

Sử dụng công nghệ dẫn hướng 3D để xác định vị trí sản phẩm

Navigation Mode

Sử dụng công nghệ dẫn hướng 3D để xác định vị trí sản phẩm



Phạm vi tải trọng

- Hỗ trợ tải đến 50Kg. Tầm với 1500mm
- Có thể điều chỉnh tùy theo loại robot arm

Wide load range

- Supports load up to 50Kg. Reach 1500mm
- Adjustable depending on robot arm type



Bảo vệ an toàn đa cấp độ

Chế độ an toàn đa dạng phù hợp với mọi chế độ hoạt động trong nhà máy. Đảm bảo an toàn cho người lao động

Multi-level safety protection

Diverse safety modes suitable for all operation modes within the factory. Ensuring safety for workers



Khả năng tương thích cao

Thích ứng đa dạng với nhiều chế độ điều khiển, kết nối đồng bộ đa dạng với nhiều cổng và kiểu kết nối

High Compatibility

Adaptable to various control modes, synchronously connecting with a diverse range of ports and connection types.



Khả năng kết hợp làm việc

- Hỗ trợ hoạt động hợp tác đa dòng robot/ cobot
- Hỗ trợ kết nối với các thiết bị bên thứ ba

Work Collaboratively

- Support multi-series robot collaborative operation
- Support docking third party devices



Chuyển giao công nghệ

Training và chuyển giao công nghệ cho khách hàng

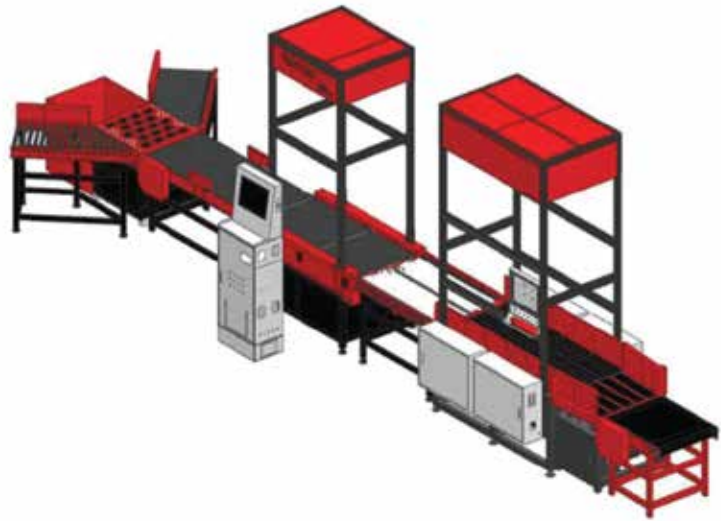
Intelligent Battery Management

Training and technology transfer to customers

HỆ THỐNG CHIA CHỌN

SORTING SYSTEM

TRẠM DWS/DWS DWS/DWS STATION



STATIC DWS SYSTEM

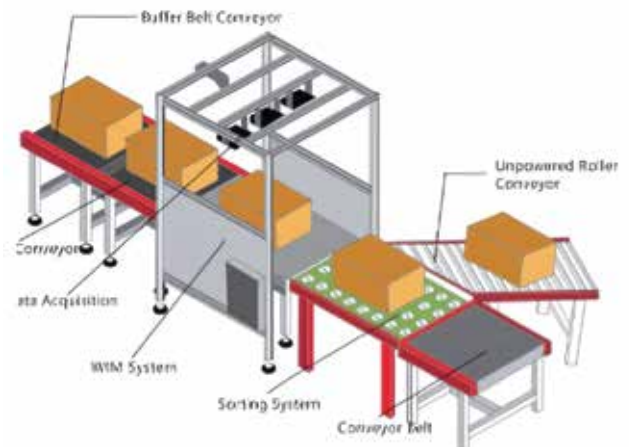
Hệ thống DWS tĩnh (đo kích thước, cân và quét mã) cung cấp giải pháp toàn diện để đo kích thước, cân trọng lượng, quét, nhận dạng hàng hóa và tích hợp dữ liệu.

The static DWS (dimensioning, weighing, and scanning) system offers a complete solution for measuring dimensions, weighing, scanning, identifying goods, and integrating data.

DYNAMIC DWS SYSTEM

Hệ thống DWS động nằm giữa máy băng tải và dây chuyền phân loại, để đo trọng lượng, kích thước và quét mã vạch tự động, sau đó phần mềm sẽ tải thông tin dữ liệu lên thương mại điện tử, chuyển phát nhanh,.

Dynamic DWS System located between the conveyor machine and sorting line, to measure the weight, dimension, and scanning barcode automatically, then the software will upload the data information to e-commerce, courier, logistics



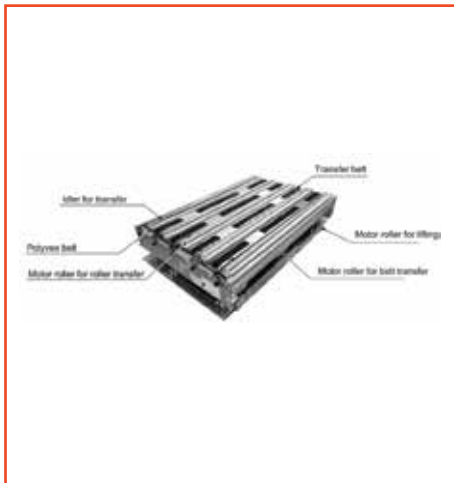
CÁC DẠNG CHIA CHỌN

TYPES OF SELECTIVE SYSTEM



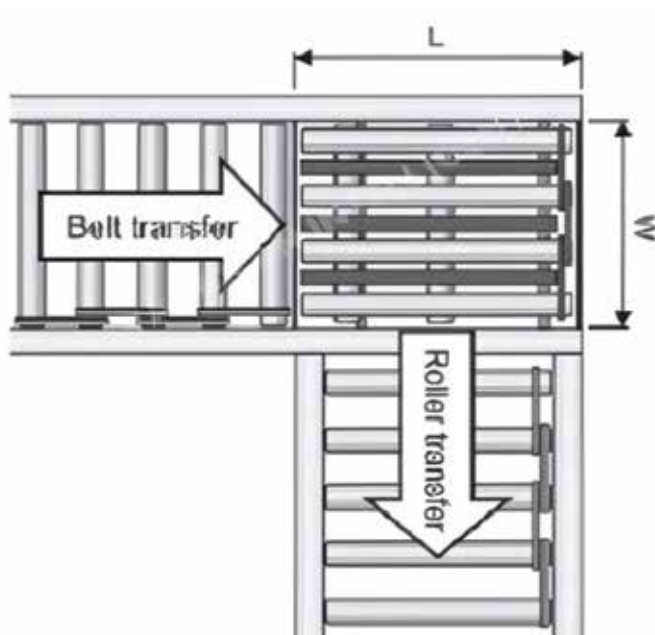
Bộ phân loại bánh nghiêng phù hợp với hàng lớn và nặng, không cần bảo trì thường xuyên. Động cơ servo giúp phản hồi nhanh, vận hành ổn định. Cấu trúc nhỏ gọn đảm bảo quá trình phân loại mượt mà. Thiết bị hoạt động độc lập, chỉ cần tín hiệu để phân loại, giảm đáng kể thời gian cài đặt.

The inclined wheel sorter is ideal for large and heavy parcels, with minimal maintenance. Servo motor ensures fast response and stable performance. Compact design ensures smooth sorting. Operates independently, needing only a sorting signal, which shortens on-site commissioning time.



Mô-đun Pop-Up dùng động cơ con lăn không chổi than 24V DC, thiết kế nhỏ gọn, dễ tích hợp vào băng tải mới hoặc cải tạo. Hỗ trợ chuyển hướng góc vuông trong không gian hẹp, tiết kiệm diện tích. Dễ sử dụng, bảo trì, phù hợp cho chọn hàng, phân phối, lắp ráp. Có thể điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu thực tế tại nhà máy

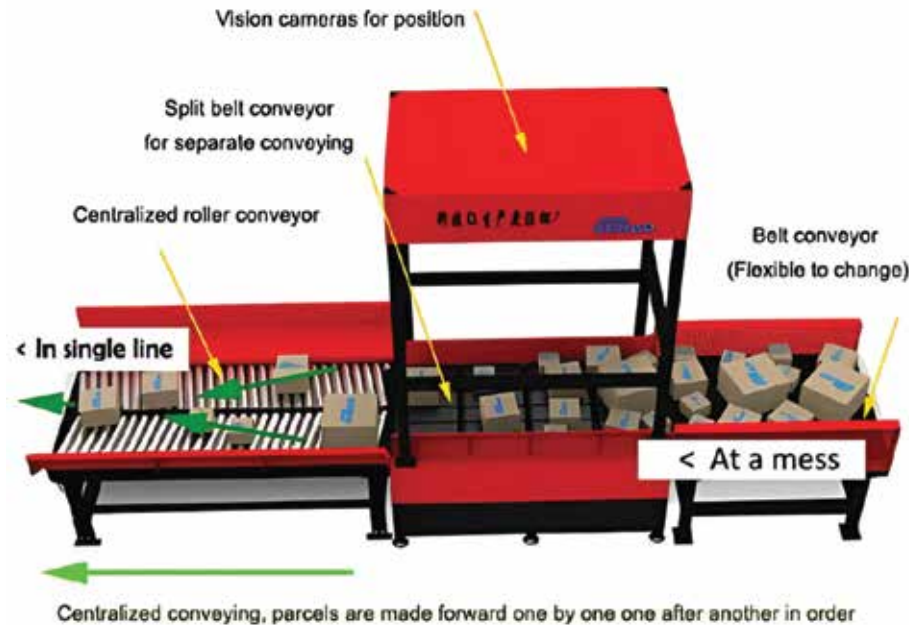
Pop-Up transfer modules use 24V DC brushless motor rollers in a compact cassette structure, easily integrated into new or retrofitted conveyors. Enables right-angle turns in tight spaces to save room. Simple, reliable, easy to maintain, ideal for picking, distribution, or assembly lines. Adjustable to suit specific site conditions.



Length	645mm-845mm
Width	390mm-790mm
Signal type selection	N..NPN signal type (NPN sensor / driver card) P..PNP signal type (PNP sensor / driver card)
Speed	17_17m/min (Belt/ Roller transfer: 17m/min)
	60_60m/min (Belt/ Roller transfer: 60m/min)
	90_90m/min (Belt/ Roller transfer: 60m/min)

BĂNG TẢI TÁCH HÀNG

SINGULATION CONVEYOR



Hệ thống băng tải tách hàng sử dụng camera để nhận diện vị trí, hình dáng và mức độ dính của kiện hàng, sau đó xử lý bằng phần mềm thuật toán. Gồm các mô-đun như tách luồng, phân tách, thị giác máy, điều khiển điện và căn giữa.

The Singulation Conveyor system uses advanced cameras to detect package position, shape, and adhesion, processed by recognition software. It consists of divergence, separation, vision, control, and centering modules.

Hạng mục Item	Thông số Parameter	Hạng mục Item	Thông số Parameter
CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG Working Mode	Chế độ tách hàng hoặc chế độ dây chuyền Separation Mode or Pipeline Mode	HÌNH DẠNG KIẾN HÀNG Package Shape	Kiến hàng "KHÔNG LĂN" "Non-Rolling" Packages
CÔNG SUẤT Capacity	5000 KIẾN/GIỜ 5000 PPH (Packages Per Hour)	TỐC ĐỘ MÔ-ĐUN TÁCH HÀNG Speed of Divergence Module	0.8 m/s – 1.2 m/s
KHỐI LƯỢNG KIẾN HÀNG Package Weight	Tối thiểu 0.2 kg – Tối đa 35 kg Min 0.2 kg – Max 35 kg	TỐC ĐỘ MÔ-ĐUN PHÂN TÁCH Speed of Separation Module	1.2 m/s – 2 m/s
KÍCH THƯỚC KIẾN HÀNG Package Dimensions	100×100×15 mm – 1000×1000×1000 mm	TỶ LỆ TÁCH THÀNH CÔNG Separation Success Rate	≥ 99%
ỨNG DỤNG Applications	Không bị giới hạn bởi mức độ lớn xộn hoặc mật độ Not limited by the degree of clutter and density	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG Working Temperature	-10 ~ 50°C
	Phù hợp với các kiện hàng phản quang khuếch tán có độ phản xạ bề mặt >10% Adapts to diffuse reflection packages with surface reflectance bigger than 10%	ĐỘ ẨM HOẠT ĐỘNG Working Humidity	20% ~ 90% RH (KHÔNG NGƯNG TỤ) (Non-Condensing)

GIÁ KỆ ĐỂ HÀNG

SHELVES

PALLET STANDARD



Forklift entry 1200 MM-Length of Beam 2700 MM

- L1200 x W 1200 MM
- L1200 x W 1000 MM
- L 1200 x W 800 MM

Forklift entry 1000 MM- Length of Beam 2300 MML

- L1000 x W 1200 MM
- L1000 x W 1000 MM
- L1000 x W 800 MM

Forklift entry 1000 MM- Length of Beam 2300 MML

- L800 x W 1200 MM
- L800 x W 1000 MM
- L800 x W 800 MM



Ưu điểm hệ thống kệ Selective

- Lựa chọn pallet 100%
- Hàng hóa Nhập trước - Xuất trước (FIFO)
- Kiểm tra hàng tồn dễ dàng
- Giảm hư hỏng hàng hóa
- Chứa được nhiều chủng loại hàng hóa

The advantages of selective racking Systems

- 100% Selectivity
- First-in First Out (FIFO) Operation
- High visibility of goods stored
- Reduction in goods damage
- Multi product locations

BẢNG TẢI TÁCH HÀNG

SINGULATION CONVEYOR

KỆ DOUBLE DEEP/ DOUBLE DEEP RACKING SYSTEM

Forklift entry 1200 MM- Length of Beam 2700 MM

L1200 x W 1200 MM

L1200 x W 1000 MM

L 1200 x W 800 MM

Forklift entry 1000 MM- Length of Beam 2300 MM

L1000 x W 1200 MM

L1000 x W 1000 MM

L1000 x W 800 MM

Forklift entry 800 MM- Length of Beam 2700 MM

L800 x W 1200 MM

L800 x W 1000 MM

L800 x W 800 MM

The capacity for double deep rack : 800 - 3000Kg/1pallet



Đặc điểm kệ Double Deep

- Chiều cao kệ tối đa: 10–12m
- Tốc độ xuất – nhập: Trung bình, khả năng chọn lọc hàng (~50% selective)
- Tận dụng diện tích kho: Khoảng 40%
- Yêu cầu thiết bị: Cần xe nâng chuyên dụng, một số loại cần có tầng beam dưới cùng
- An toàn: Nên lắp thêm thanh rail hoặc thanh lót pallet cho các tầng từ 4m trở lên để tăng độ ổn định

The advantages of selective racking Systems

- *Maximum rack height: 10–12 meters*
- *Inbound/outbound speed: Moderate, with around 50% selectivity*
- *Warehouse space utilization: Approximately 40%*
- *Equipment requirements: Requires specialized forklifts; some may need a bottom beam level*
- *Safety considerations: It is recommended to install guide rails or pallet support bars for levels 4 meters and above to enhance stability*

KỆ VNA

VNA RACKING SYSTEM



PALLET STANDARD

Forklift entry 1200 MM- Length of Beam 2700 MM

L1200 x W 1200 MM

L1200 x W 1000 MM

L 1200 x W 800 MM

Forklift entry 1000 MM- Length of Beam 2300 MM

L1000 x W 1200 MM

L1000 x W 1000 MM

L1000 x W 800 MM

Forklift entry 800 MM- Length of Beam 2700 MM

L800 x W 1200 MM

L800 x W 1000 MM

L800 x W 800 MM

The capacity for double deep rack: 800 - 3000Kg/1pallet

The height of

Đặc điểm kệ VNA

- Lựa chọn pallet 100%
- Xếp dỡ hàng hóa dễ dàng
- Tốc độ lấy hàng nhanh
- Tận dụng được 50% diện tích kho
- Yêu cầu mặt nền phẳng.

Facts about VNA Pallet Racking System

- Good order picking : 100% Selectivity
- Good stock rotation
- Fast picking rate
- 50% net pallet are usage of overall warehouse area
- Requires super flat floor



KỆ MOBILE

MOBILE PALLET RACKING SYSTEMS



PALLET STANDARD

Forklift entry 1200 MM- Length of Beam 2700 MM

L1200 x W 1200 MM

L1200 x W 1000 MM

L 1200 x W 800 MM

Forklift entry 1000 MM- Length of Beam 2300 MM

L1000 x W 1200 MM

L1000 x W 1000 MM

L1000 x W 800 MM

Forklift entry 800 MM- Length of Beam 2700 MM

L800 x W 1200 MM

L800 x W 1000 MM

L800 x W 800 MM

Đặc điểm kệ di động

- Chi phí đầu tư kho cao
- Bốc dỡ hàng hóa tốt : lựa chọn pallet 100%
- Tận dụng 70% diện tích kho
- Thời gian mở lối đi vào kệ : 40-60 giây

Facts about Mobile Racking Systems

- High cost investment
- Good order picking : 100% selectivity
- 70%+ net pallet are usage of overall warehouse area
- Average aisle opening time 40 - 60 seconds



THIẾT BỊ KIỂM KHO

INVENTORY SCANNER





HIỆU SUẤT VƯỢT TRỘI

Tốc độ nhanh, độ phân giải cao, chất lượng sắc nét, ổn định.

HIGH PRINTING PERFORMANCE

Fast, high-resolution printing, sharp and stable & output.



KẾT NỐI LINH HOẠT

Đa dạng cổng kết nối: USB, Ethernet, Wi-Fi, Bluetooth, NFC, GPS, hỗ trợ cả mạng di động.

FLEXIBLECONNECTIVITY

Versatile connections: USB, Ethernet, Wi-Fi, Bluetooth, NFC, GPS, mobile network supported.



THIẾT KẾ BỀN BỈ & NHỎ GỌN

Kích thước gọn nhẹ, khung chắc chắn, chuẩn IP54/65/67, chịu va đập từ 1.2-1.8m

DURABLE & COMPACT DESIGN

Compact size, sturdy frame, IP54/IP65/IP67 certified, drop resistance 1.2-1.8 m.



QUẢN LÝ THÔNG MINH

Hỗ trợ Operational Intelligence, giám sát & bảo trì từ xa.

SMART MANAGEMENT

Supports Operational Intelligence for remote monitoring & maintenance.



TIẾT KIỆM CHI PHÍ

Chế độ ECO giảm hao phí, tiết kiệm vật tư & chi phí vận hành.

COST SAVING

ECO mode to reduce, saving materials & operating costs.



HỖ TRỢ HẬU MÃI TOÀN CẦU

Dịch vụ toàn cầu, tối ưu bảo hành, vận hành và hiệu suất thiết bị.

GLOBAL AFTER-SALES SUPPORT

Global service for warranty, smooth operation, and maximum productivity.

MÁY IN TEM

LABEL PRINTER



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	HONEYWELL PC42E-T
KÍCH THƯỚC (DxRx C) / DIMENSIONS (LxWxH)	273 mm x 198 mm x 168 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	2.04 kg
LOẠI GIẤY / MEDIA TYPE	Giấy cuộn liên tục, gián đoạn, giấy bẻ răng cưa, black mark, fan-fold / Continuous, non-continuous, notched, black mark, fan-fold
CHIỀU DÀI IN TỐI ĐA / MAX PRINT LENGTH	300 m lõi 1 in / 74 m lõi 0.5 in / 300 m @ 1 in core / 74 m @ 0.5 in core
ĐỘ PHÂN GIẢI / RESOLUTION	203 dpi (8 dots/mm) or 300 dpi (12 dots/mm)
TỐC ĐỘ IN TỐI ĐA / MAX PRINT SPEED	203 dpi: 6 ips; 300 dpi: 5 ips
CHIỀU RỘNG IN TỐI ĐA / MAX PRINT WIDTH	108 mm
BỘ NHỚ FLASH / FLASH MEMORY	128 MB
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	USB Device, USB Host, Ethernet nội bộ, Wi-Fi 5, Bluetooth 5.0
NIỆT ĐỘ VẬN HÀNH / OPERATING TEMPERATURE	+5°C đến +40°C (41°F–104°F)



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	HONEYWELL PD45S
KÍCH THƯỚC (DxRx C) / DIMENSIONS (LxWxH)	438 x 270 x 249 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	PD45SF0F: 9.34 kg (20.59 lbs) PD45S0C: 9.26 kg (20.39 lbs)
LOẠI GIẤY / MEDIA TYPE	Nhãn gián đoạn, nhãn đen, giấy có lỗ dẫn hướng, giấy notch, giấy dẫn hướng / Non-continuous label, black label, tag, guide hole paper, notch paper
CHIỀU DÀI IN TỐI ĐA / MAX PRINT LENGTH	~450 m (1,476 ft) lõi 110/120 mm / ~450 m (1,476 ft) core 110/120 mm (label & liner)
ĐỘ PHÂN GIẢI / RESOLUTION	203 dpi (8 dots/mm) hoặc 300 dpi (11.8 dots/mm)
TỐC ĐỘ IN TỐI ĐA / MAX PRINT SPEED	203 dpi: 50–250 mm/s (2–10 ips); 300 dpi: 50–200 mm/s (2–8 ips)
CHIỀU RỘNG IN TỐI ĐA / MAX PRINT WIDTH	203 dpi: 108 mm (4.25 in); 300 dpi: 105.7 mm (4.16 in)
BỘ NHỚ FLASH / FLASH MEMORY	256 MB Flash
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	USB 2.0 Host & Device, Ethernet, RS-232, Wi-Fi
NIỆT ĐỘ VẬN HÀNH / OPERATING TEMPERATURE	+5°C đến +40°C (41°F–104°F)



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	HONEYWELL MPD SERIES
KÍCH THƯỚC (DxRx C) / DIMENSIONS (LxWxH)	105 x 108 x 51 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	0.4 kg
LOẠI GIẤY / MEDIA TYPE	Giấy in nhiệt; khổ cuộn: 79 mm / 61 mm / 45 mm (3.11 in / 2.4 in / 1.77 in) / Thermal paper; roll widths: 79 mm / 61 mm / 45 mm
CHIỀU DÀI IN TỐI ĐA / MAX PRINT LENGTH	Cuộn giấy Ø43 mm / Max roll Ø43 mm
ĐỘ PHÂN GIẢI / RESOLUTION	203 dpi
TỐC ĐỘ IN TỐI ĐA / MAX PRINT SPEED	~50–100 mm/s
CHIỀU RỘNG IN TỐI ĐA / MAX PRINT WIDTH	Hiệu dụng 72 mm / Effective 72 mm
BỘ NHỚ FLASH / FLASH MEMORY	64 MB Flash
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	Micro USB, Bluetooth 4.0 + BLE
NIỆT ĐỘ VẬN HÀNH / OPERATING TEMPERATURE	-10°C - 50°C (14°F–122°F)



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	HONEYWELL LNX3 MOBILE PRINTER
KÍCH THƯỚC (DxRx C) / DIMENSIONS (LxWxH)	137 x 117 x 55 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	0.5 kg
LOẠI GIẤY / MEDIA TYPE	Giấy in nhiệt; khổ cuộn: 43–80 mm (1.7–3 in) / Thermal paper, media roll width: 43–80 mm
CHIỀU DÀI IN TỐI ĐA / MAX PRINT LENGTH	Chiều dài giấy: 20–1016 mm (0.78–40 in) / Media length: 20–1016 mm
ĐỘ PHÂN GIẢI / RESOLUTION	203 dpi
TỐC ĐỘ IN TỐI ĐA / MAX PRINT SPEED	50–127 mm/s
CHIỀU RỘNG IN TỐI ĐA / MAX PRINT WIDTH	Theo cuộn: 43–80 mm; hiệu dụng ~72 mm / Roll: 43–80 mm; effective ~72 mm
BỘ NHỚ FLASH / FLASH MEMORY	256 MB Flash
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	USB-C, Bluetooth 5.0, NFC, Wi-Fi
NIỆT ĐỘ VẬN HÀNH / OPERATING TEMPERATURE	5°C - 40°C (41°F - 104°F)



MÁY QUÉT CÔNG NGHIỆP

INDUSTRIAL SCANNER



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	DATALOGIC AV7000 12K LINEAR CAMERA
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	Chiều sáng ngắn / Short Illum: 845 x 162 x 377 mm Chiều sáng vừa / Medium: 1150 x 162 x 377 mm Chiều sáng dài / Long: 1480 x 162 x 377 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	11 kg
ĐỘ PHÂN GIẢI TỐI ĐA / MAX RESOLUTION	32 pixels/mm
TỐC ĐỘ QUÉT / SCAN RATE	Tối đa 40,000 dòng/giây (40 kHz)
MÃ ĐƯỢC ĐỌC / READABLE BARCODES	Tất cả mã 1D & 2D phổ biến All standard 1D and 2D symbologies
NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG / OPERATING TEMPERATURE	0°C - 50°C (32°F - 122°F) Lưu trữ / Storage: -20°C - 70°C
TIÊU CHUẨN IP / IP RATING	IP65
NGUỒN CẤP / POWER SUPPLY	23-240V



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	DATALOGIC AV900
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	200 x 126 x 130 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	2.9 kg
ĐỘ PHÂN GIẢI TỐI ĐA / MAX RESOLUTION	9 Megapixels
TỐC ĐỘ QUÉT / SCAN RATE	Tối đa 32 frames/giây Maximum 32 frames/second
MÃ ĐƯỢC ĐỌC / READABLE BARCODES	Mã 1D, 2D, stacked, mã bưu chính (Code 128, EAN, QR, PDF417...) All 1D, 2D, stacked & postal barcodes
NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG / OPERATING TEMPERATURE	0°C - 50°C (32°F - 122°F) Lưu trữ / Storage: -20°C - 70°C
TIÊU CHUẨN IP / IP RATING	IP65
NGUỒN CẤP / POWER SUPPLY	24 VDC ± 20%, 2A

MÁY ĐỌC MÃ VẠCH CẦM TAY

BARCODE SCANNER



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	DATALOGIC POWERSCAN 9600 DPX
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	Có dây/Wired: : 19.0 x 14.0 x 7.9 cm Không dây/Wireless: 19.7 x 14.7 x 7.9 cm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	~318 – 462.5 g (tùy model / model dependent)
LOẠI MÃ QUÉT / CODE TYPES	1D, 2D, Mã bưu chính, Mã xếp chồng 1D, 2D, Postal Codes, Stacked Codes
ĐỘ PHÂN GIẢI CẢM BIẾN / SENSOR RESOLUTION	1280 x 800 pixels
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	RS-232, USB, Ethernet, STAR Radio, Bluetooth 5.0
PIN / BATTERY	3350 mAh Li-ion Sạc / Charge: ~4h Dùng / Use: ~12h
TIÊU CHUẨN IP / PROTECTION RATING	IP65 (chống bụi & tia nước áp lực / dust & water jets)



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	DATALOGIC POWERSCAN 9600 SERIES
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	Có dây / Wired: 19.0 x 14.0 x 7.9 cm Không dây / Wireless: 19.7 x 14.9 x 7.9 cm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	~415 – 455 g (tùy model / model dependent)
LOẠI MÃ QUÉT / CODE TYPES	1D, 2D, mã bưu chính, watermark 1D, 2D, postal, stacked, watermarking
ĐỘ PHÂN GIẢI CẢM BIẾN / SENSOR RESOLUTION	1280 x 800 pixel
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	USB Device, USB Host, Ethernet nội bộ, Wi-Fi 5, Bluetooth 5.0
PIN / BATTERY	3350 mAh Li-ion Sạc / Charge: ~3.5h ~80.000 lượt quét / scans
TIÊU CHUẨN IP / PROTECTION RATING	IP67 & IP65 (mô-đun đặc biệt / special modules)



MÁY KIỂM KHO CẦM TAY

HANDHELD INVENTORY MONITOR



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	DATALOGIC MEMOR 30-35
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	Có dây / Wired: 19.0 x 14.0 x 7.9 cm Không dây / Wireless: 19.7 x 14.7 x 7.9 cm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	318 g (kèm pin / with battery)
LOẠI GIẤY / MEDIA TYPE	2D Imager (Halogen™ DE2121-DL / ER)
CHIỀU DÀI IN TỐI ĐA / MAX PRINT LENGTH	Camera sau 13 MP, camera trước 8 MP Rear camera: 13 MP, Front camera: 8 MP
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	Wi-Fi a/b/g/n/ac, Bluetooth 5.3 + BLE, NFC, USB-C, GPS, 4G/5G
PIN / BATTERY	3860 mAh Li-ion
TIÊU CHUẨN IP / PROTECTION RATING	IP65 & IP68



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	DATALOGIC SKORPIO X5
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	215 x 76 x 39 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	570-666 g (Tùy pin & tay cầm / Depending on battery & handle)
LOẠI GIẤY / MEDIA TYPE	2D Imager: Tầm gần, trung, xa và siêu xaStandard / Mid / Auto / Extra-Long Range
CHIỀU DÀI IN TỐI ĐA / MAX PRINT LENGTH	Camera sau 13 MP, đèn LED Flash (Rear camera 13 MP, with LED Flash)
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	Wi-Fi, Bluetooth 5.0, USB-C, NFC, LTE (tùy model / optional), GPS, GLONASS, Galileo, BeiDou
PIN / BATTERY	3500 mAh Li-ion
TIÊU CHUẨN IP / PROTECTION RATING	IP65 / IP67



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	MobyData V32 INDUSTRIAL PDA
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	168 mm x 71 mm x 17 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	274g
MÀN HÌNH / DISPLAY	4.0" inch IPS 800x480, hiển thị rõ dưới ánh sáng mặt trời 4.0" IPS 800x480, sunlight-readable
BỘ NHỚ / MEMORY	RAM 3GB / ROM 32GB
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	WiFi a/b/g/n/ac, Bluetooth 5.1, GPS/Glonass/Beidou, NFC 13.56MHz, 4G LTE (CAT6)
PIN / BATTERY	5100mAh (có thể tháo rời), sạc 2.5 giờ, sử dụng ~18 giờ 5100mAh (removable), 2.5h charge, ~18h use
TIÊU CHUẨN IP / PROTECTION RATING	IP67



TÊN SẢN PHẨM / PRODUCT NAME	MobyData V52 PDA
KÍCH THƯỚC (DxRxC) / DIMENSIONS (LxWxH)	158 mm x 76 mm x 14.1 mm
TRỌNG LƯỢNG / WEIGHT	238g
MÀN HÌNH / DISPLAY	6.0" inch HD 720x1520, hiển thị rõ dưới ánh sáng mặt trời 6.0" HD 720x1520, sunlight-readable
BỘ NHỚ / MEMORY	RAM 4GB / ROM 64GB
KẾT NỐI TÍCH HỢP / CONNECTIVITY	WiFi a/b/g/n/ac, Bluetooth 5.0, GPS/Glonass/Beidou, NFC 13.56MHz, 4G LTE (CAT6)
PIN / BATTERY	4600mAh (không tháo rời), sạc 3 giờ, sử dụng ~15 giờ 4600mAh (non-removable), 3h charge, ~15h use
TIÊU CHUẨN IP / PROTECTION RATING	IP65

ĐỐI TÁC - RELIABLE PARTNERS



KHÁCH HÀNG - VALUED CUSTOMERS

Điện – Điện tử/EMS/
Thiết bị điện tử
Electronics & EMS
Manufacturing



Ô tô – Xe máy /
Công nghiệp phụ trợ
Automotive – Motorcycles
/ Supporting Industries



Bán dẫn
Semiconductor



Công nghệ -
Công nghiệp khác
High-Tech Industries



Chuỗi cung ứng Apple
Apple Supply Chain
(EMS / Vendors)



Logistics – Chuyển phát
Logistics & E-commerce
Fulfillment





THANKS

For your cooperation



CÔNG TY CỔ PHẦN RTC TECHNOLOGY VIỆT NAM

RTC TECHNOLOGY VIETNAM.,JSC

- Trụ sở chính Hà Nội - Hanoi head office**
Address: 1st floor, Zone P, Hateco Apollo Building, Street 70, Xuan Phuong Ward, Hanoi City
 - Văn phòng Bắc Ninh - Bac Ninh office**
Address: 1-8/OTM1 Townhouse , O Cach Hamlet, Yen Phong Commune, Bac Ninh Province
 - Văn phòng Hải Phòng - Hai Phong office**
Address: Seoul Eco Home Urban Area, An Duong Ward, Hai Phong City
 - Văn phòng Hồ Chí Minh - Ho Chi Minh office**
Address: No. 26, Street 2, Phu Huu Residential Area, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
 - Chi nhánh Ấn Độ - India Branch**
Address: Tower Baba, Grih Pravesh, Sector 77, Noida, Gautam Buddha Nagar, Uttar Pradesh 201301, India
 - Nhà máy - Factory**
Address: Dan Phuong Industrial Cluster Phase 2, Dan Phuong Commune, Hanoi City
- Hotline:** (+84) 981 264 068 **Email:** info@rtc.edu.vn
- Website:** www.rtctech.vn - www.rtc.edu.vn - www.rtctechnology.com.vn - www.agv-smart.com